

PRIX : 0 \$ 05

SÉRIE A N° 6



8<sup>e</sup>  
INDO-CHINOIS

BIBLIOTHÈQUE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC

et

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

17<sup>a</sup>  
(1)

Supérieur

RENÉ ROBIN

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-an

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE

N° 11051

1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 1

*Handwritten notes:*  
Santillane  
Hanoi le 6 Jun 1929  
Imprimerie  
Trung-Bac-Tan-Van

*Handwritten notes:*  
8<sup>e</sup> Indochine  
17<sup>a</sup>  
Série A, n° 6

# NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ

## « ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước cũ quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, ĐƯƠNG-PHƯƠNG-DỤC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

QUI-LI-VE DŨ KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của FERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.

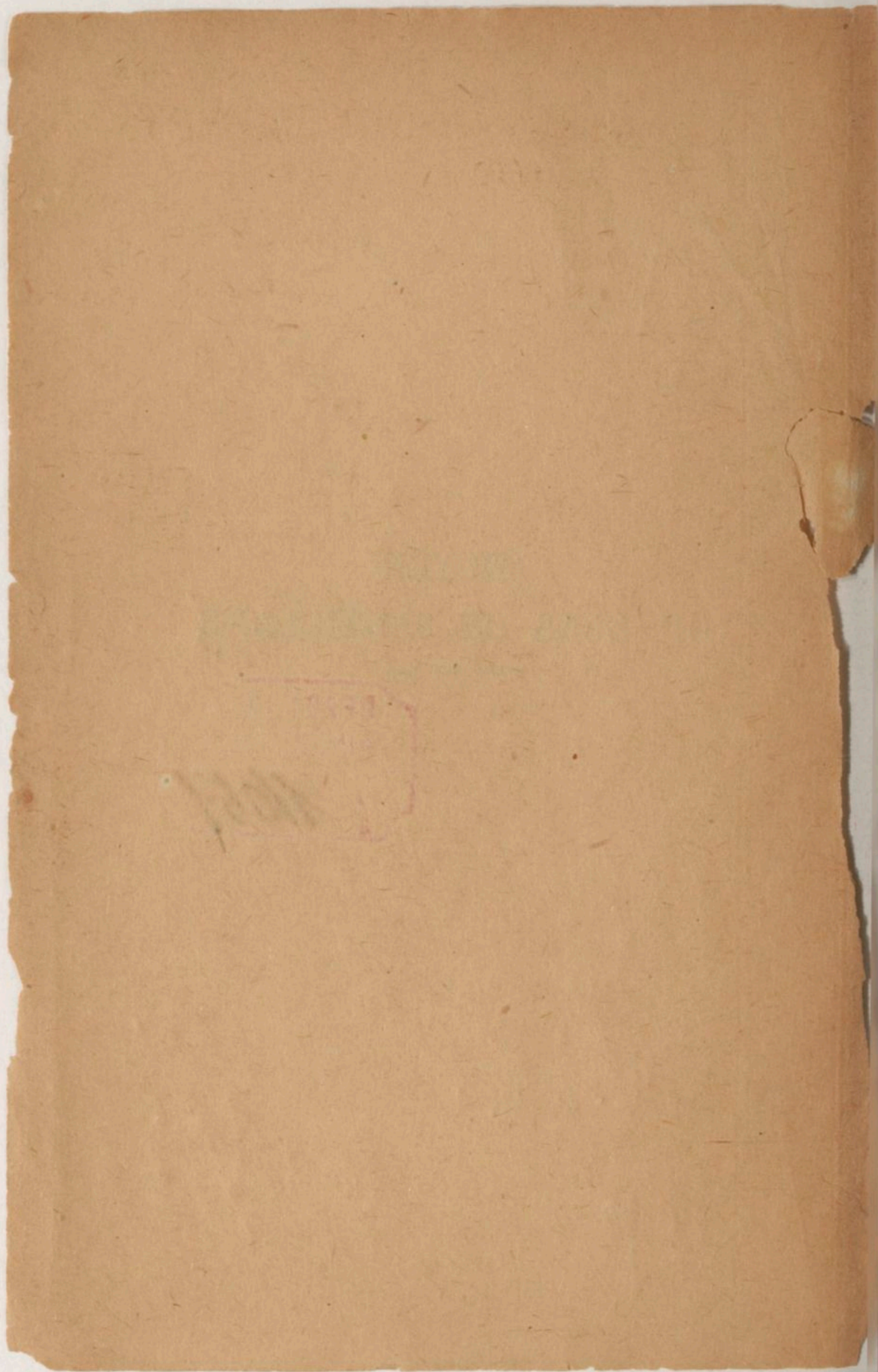
TRUYỆN  
GIL-BLAS DE SANTILLANE

---



80<sup>me</sup> md. ch.

17



# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :  
M. le Résident Supérieur  
RENÉ ROBIN

Dirigée par :  
MM. ÉMILE VAYRAC  
et  
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

---

TRUYỆN

## GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

---

TOME I

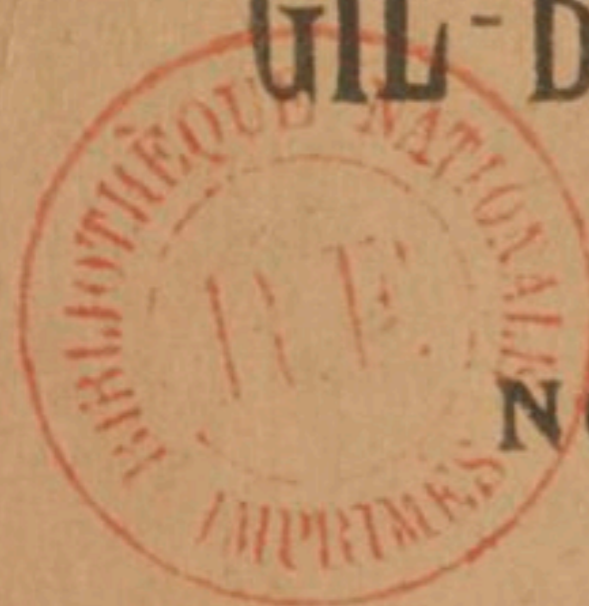


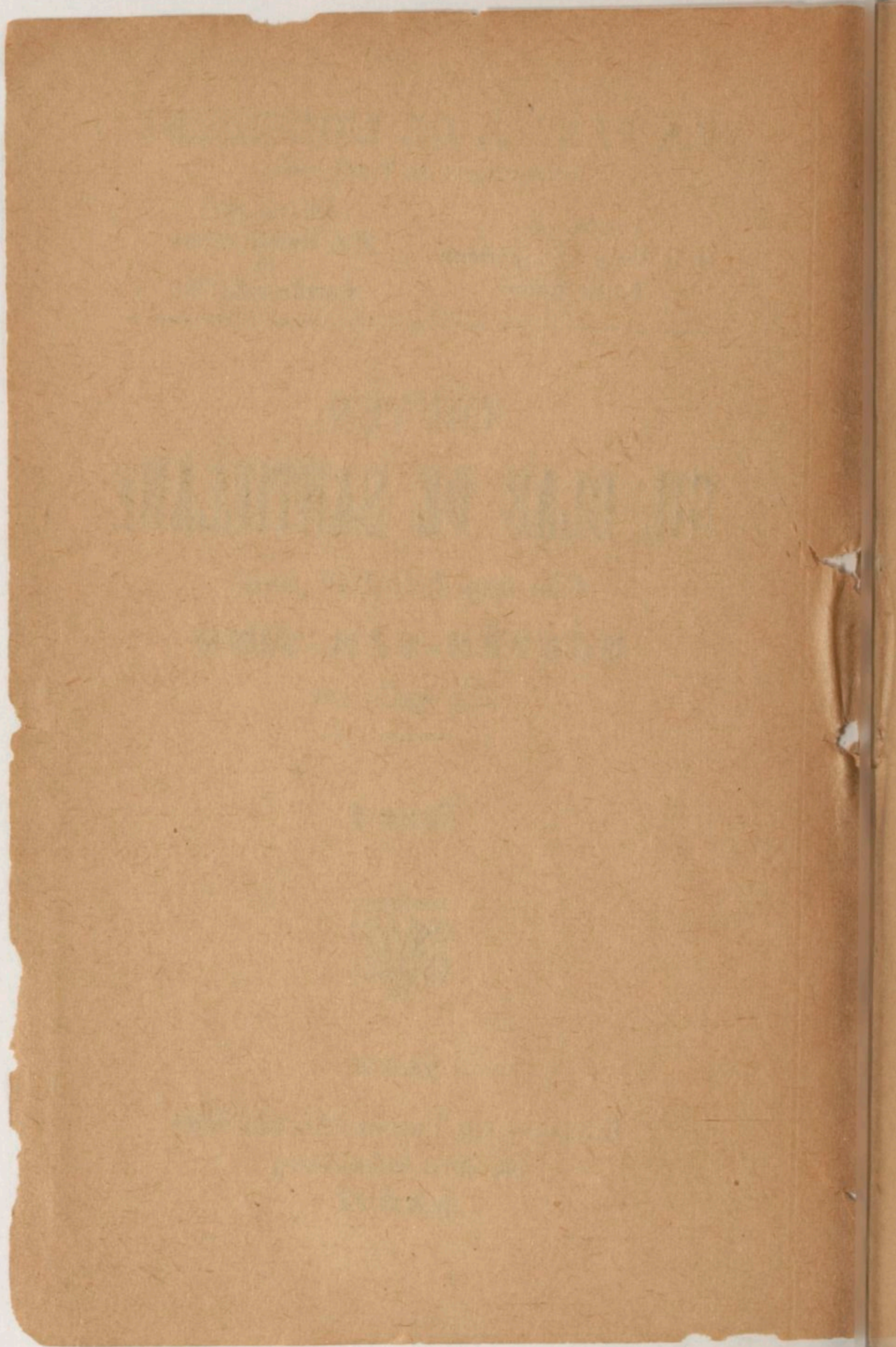
1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI





## TỰA CỦA DỊCH-GIẢ

---

*Truyện này dịch ra đăng trong tập Đông-dương Tạp-chí từ ngày 7 Aoút 1913, kể đến khi có báo Trung-Bắc Tân-văn, thì rồi lại đăng tiếp vào báo Trung-Bắc, mãi cho đến ngày 28 Décembre 1916 mới xong.*

*Xem lại thật là nhiều nơi lỗi-mổ. Nhưng xin độc-giả cũng lượng xét cho, ngày thuở ấy, chưa mấy ai đã tin được rằng tiếng Việt-Nam ta có ngày dịch được một bộ tiểu-thuyêt Tây. Dịch-giả bấy giờ cũng là làm một việc mạo-hiêm. May sao vừa dịch vừa tập dịch, về các hồi sau, lời-lẽ mỗi ngày một thêm chau-chuốt, tưởng ai chịu khó đọc lòng-đầu triết-vĩ, cũng vờ được ít nhiều cái tinh-thần của nhà nguyên-trước, chứ không đến nỗi phải tiếc công. Bản dịch-văn này vả cũng là một cái tang-chứng ở trong lịch-sử quốc-văn ta từ lúc bập-bẹ dùng tiếng nôm ta mà diễn tư-tưởng Tây, cho đến thời bây giờ là lúc đã nên câu nên đoạn, nên một văn-pháp rồi.*

1<sup>er</sup> Février 1929

Sau đây xin in lại cả bài tựa đăng trong báo Đ. D. T. C.

### NGUYỄN-TỰ :

Bản-quản nghĩ mãi, tìm mãi trong các sách tây, xem có truyện gì, sách gì nên dịch ra mà in vào báo cho các quan coi, để những lúc thừa-nhàn tiêu-khiển, kéo cừ xem luận mãi, hay đến đâu cũng có lúc mỏi. Sách tây thì thực là nhiều, mà không mấy quyển là dịch được, vì trình-độ nước Nam ta chẳng bằng trình-độ Âu-châu, mà cũng không phải là một nước văn-minh ấu-trĩ. cho nên sách nào nghĩa-lý cao-xa quá, hoặc là văn-chương lối mới, thì dịch ra dân ta xem không đến nơi; mà sách của bên Âu-châu làm riêng cho trẻ, thì dịch ra cho người lớn xem không thỏa.

Duy bản-quản xem có sách tiểu-thuyết Gin-Ba-la đơ Săng-ti-dan này (Gil-Blas de Santillane) của ông danh-sĩ Pháp Lesage đặt ra là thực đáng nên dịch. Tuy là sách làm cho các bậc thiếu-niên xem, nhưng mà văn-chương hay, luận-lý cao mà lại dễ hội, thành ra sách danh-thư ở Âu-châu. Chắc rằng các ngài sẽ xem, mà kể lại cho con-trẻ nghe cũng có ích lắm.

7 Aoút 1913



## TIÊU-SỬ ÔNG LESAGE

---

LESAGE (Alain-René) tiên-sinh là một nhà làm tiêu-thuyết và soạn hài-kịch, sinh tại Sarzeau (Morbihan) năm 1688, chết tại Boulogne-sur-Mer năm 1747. Cụ thân-sinh ra ông là Claude LESAGE, nguyên làm quản-lý văn-khế ở tòa-án xử Rhuys. Năm 14 tuổi tiên-sinh đã mất cả cha mẹ, bị người tôn-trưởng đỡ-đầu xài-phá mất cả cơ-nghiệp của cha mẹ để cho. Năm 24 tuổi, tiên-sinh được văn-bằng làm luật-sư, nhưng chỉ chuyên-nghiệp văn-chương, dành phận nhà nghèo, ở yên một chốn. Năm 1695, tiên-sinh dịch bộ « Thư ông bướm (Lettres Galantes) » của ông Aristénète (văn-sĩ Hi-lạp). Ông thầy-dòng de Lyonne là một nhà tu-hành mà có thần-thể lớn lại sùng-thượng văn-chương thuở ấy, bèn cấp cho tiên-sinh mỗi năm 600 livres và khuyên-bảo tiên-sinh nên chuyên về những lối tiêu-thuyết Y-pha-nho. Tiên-sinh thừa lời khuyên-bảo ấy, mà dịch ra nhiều vở tuồng và nhiều bộ tiêu-thuyết Y-pha-nho. Sau lại trước-tác nên mấy bộ tiêu-thuyết, toàn lấy điển-tích và mượn cảnh mượn người bên Y-pha-nho mà bày ra truyện cả. Năm 1709 tiên-sinh làm ra hai

Quyển sách nổi tiếng, một là vở hài-kịch Turcaret (Tục-ca-lê), đã dịch đăng trong Đông dương Tạp-chí, và tiểu-thuyết Thăng quỉ thọt cẳng. Mãi đến năm 1715 tiên-sinh mới xuất-bản ra bộ tiểu-thuyết này, chia làm bốn quyển. Hai quyển đầu thì in ra năm đó. Quyển thứ ba mãi đến năm 1724 mới ra đời, rồi cách mười-một năm về sau (1735) mới ra nốt quyển cuối. Bộ sách này coi là sách hay như của tiên-sinh.

---

TRUYỆN  
GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông *LESAGE* soạn  
NGUYỄN-VĂN-VĨNH  
diễn quốc-âm

---

LỜI GIL-BLAS NÓI VỚI NGƯỜI ĐỌC TRUYỆN

Hỡi người coi sách, trước khi tôi nói cho anh nghe các nông-nỗi lạ-lùng của tôi, thì tôi hãy xin kể cho anh một truyện cổ-tích này.

Ngày xưa có hai người học-trò cùng đi đường với nhau, từ Bi-na-phiên sang Sa-la-măng (1). Đang đi nghe trong mình thấy nhọc và khát nước, lại gặp một suối nước trong ở dọc đường, thì đứng lại nghỉ chân. Uống nước xong, ngồi nghỉ, tình-cờ nom thấy ở bên mình có tảng đá sò-sò mặt đất. Trên tảng đá có khắc mấy chữ đã nhòa, phần thì tại ngày qua tháng lại đã lâu, phần thì tại trâu bò trể dật đến uống nước nó dẫm đi dẫm lại mãi, cho nên khó đọc. Hai anh em bèn lấy nước mà dội lên để rửa viên đá đi thì đọc được mấy chữ này :

---

1, Salamanque, là một tỉnh văn-vật nhất ở nước Y-pa-nhạ.

« CỎ VONG-HỒN CỬ-NHÂN BI-È GÁC-SÁT ĐỤNG Ở TRONG MỘ NÀY ».

Người học-trò trẻ tuổi nhút, tính vừa nóng, nết lại vừa dại, đọc xong mấy chữ ấy thì cười ồ lên mà nói rằng: Đứa nào để mới lão sao! Vong-hồn lại có vong-hồn đụng được. --- Không biết cái thằng nào kỳ-khôi mà lại để mấy chữ dốt nên cười này. Nói đoạn vùng đứng dậy đi.

Người học-trò kia thì tính chằm-tĩnh, mới nghĩ trong bụng rằng:

--- Chắc hẳn có nghĩa bí-hiểm chi đây, ta nên ở lại mà cứu cho tường ra việc này.

Bèn để cho bạn đi trước, rồi lập tức lấy dao đào đất xung quanh tảng đá. Đào mãi sau nhấc được tảng đá lên, thì thấy ở dưới có một cái túi bằng da, vội-vàng mở ra xem, trong túi có một trăm đồng tiền vàng với một cái thiệp, có câu sau này viết bằng chữ la-tinh:

*« Anh là người có trí, đã hiểu được nghĩa mấy chữ ta để, vậy ta để của này cho anh, anh cố dùng tiền của ta một cách khéo hơn ta. »*

Người học-trò mừng lắm, lại để lại tảng đá nguyên như trước, rồi đi sang Sa-la-măng, trong mình thêm được cái vong-hồn ông cử-nhân,

Vậy thì bác xem sách ời, dầu bác là ai mặc lòng, bác xem truyện tôi, thì một là bác như người học-trò trẻ đại vội-vàng, hai là bác như người học-trò khôn-ngoan chậm-tĩnh. Nếu bác nghe truyện tôi mà chẳng có ý nghĩ đến nghĩa-lý sâu-xa, thì truyện tôi không có ích gì cho bác. Bằng bác xem có ý-tư, thì chắc sẽ được vừa vui lại vừa ích-lợi.

## QUYỀN THỨ NHỨT

### HỒI THỨ NHỨT

GIL-BLAS CON-CÁI NHÀ AI, GIÁO-DỤC THẾ NÀO?

Blas là cha tôi, đeo gươm phò chúa Y-phanho được lâu năm rồi về dưỡng-lão tại quê nhà. Lấy mẹ tôi là người nhà thường, bấy giờ cũng đã đứng tuổi, được mười tháng thì đẻ tôi ra. Rồi sau cha mẹ tôi đến ở thành Oviédo (Ô-vi-ê-đô), phải kiếm việc làm ăn; mẹ tôi thì làm môn-hạ một vị phu-nhân, còn cha tôi thì sung-chức giữ-ngựa cho nhà quan. Cha mẹ chỉ trông vào lương tháng mà ăn, cũng may cho tôi lại có một ông cậu tên là Gil Perez (Gin Bê-lê-đư), làm cố-đạo ở thành-phố ấy, chứ không thì hẳn việc ăn học cũng chẳng được như thế này. Cậu tôi là anh cả mẹ tôi, lại đỡ đầu cho tôi. Người thấp bé mà béo đầy, cổ thì ngắn tròn-tròn, đầu như

cắm tọt vào giữa hai vai. Đó là tướng-mạo cậu tôi. Vả là người tu-hành, thì chỉ cốt việc ăn ở cho phải đạo, nghĩa là ăn miếng ngon. Nhờ ơn Trời, lợi-lộc cũng đủ mà xài.

Tôi còn nhỏ, cậu tôi đã đem về nuôi, cho ăn dạy-dỗ. Thấy cháu ý-tử cũng sáng, quyết gây-dựng cho thành người khôn. Cậu mới mua một quyển sách a-b-c mà tự dạy cháu học.

Như thế thì lợi cho cháu mà cũng lại ích cho cậu, vì nhân có dạy cháu học chữ thì cậu mới lại tập đọc, kéo xưa nay cái đường văn-chương cậu tôi vẫn biếng. Cậu tốn công dạy tôi mãi, sau cậu tôi cũng đọc được xuôi xuôi quyền kinh, tự lai không thông-minh được như thế bao giờ. Cậu cũng muốn dạy được cháu học cả tiếng la-tinh nữa, thì lợi được nhiều, đỡ tốn tiền đi thuê kẻ khác làm văn, nhưng chẳng may cho ông cố Gil Perez, từ thuở bé chưa từng biết đến mẹo la-tinh bao giờ, có dễ (tôi không dám quyết hẳn) trong cả nhà-chung có cậu tôi là một ông-cố dốt nhứt. Bởi thế tôi có nghe thấy người ta nói rằng: Cậu tôi lên được chức cố, không phải nhờ có thông-hiểu kinh-kệ sấm ước, nguyên là tại cậu tôi khéo kin-dáo mà làm mai-mối cho mấy bà mụ, có quyền-thế to, nên các bà nhớ ơn mà lo cho được thụ chức chẳng phải đi thi.

Bởi làm vậy cho nên cậu phải tìm thầy dạy cháu, cho cháu đến học thầy Godinez (Gô-đi-nê) là người có tiếng giảng sách thông-thái nhất trong thành Oviédo. Tôi nhờ ơn thầy khéo dạy, cho nên được năm sáu năm thì đã hơi biết lờm-bờm các sách Hi-lạp, và đã thông kha-khá các thơ la-tinh. Tôi lại hay chuyên học khoa-lý, cho nên biết tán nhiều. Tôi thích nghị-luận lý-sự, đến nỗi năm người qua đường lại, dù quen, dù lạ mặc lòng, để mà thách đố. Nhiều khi trúng phải những tay nghị-luận người xứ Irlande (Y-lăng), họ thích cãi lý lắm, thì thực là nên xem chúng tôi cãi lý với nhau. Chân tay chỉ-trỏ, mặt mũi nhó-nhăn, mình-mẩy uốn-éo rất là buồn cười. Nghị-luận đến nỗi đỏ mặt tía tai, mép mồm sâu bọ, chắc hẳn thiên-hạ nom thấy vậy thì cho chúng tôi là một lũ ma-làm chứ không phải mấy nhà triết-học.

Thế mà trong thành-phố thì tôi cũng được tiếng là người thông-thái. Cậu tôi thấy vậy cũng thích, vì nghĩ rằng hẳn thế thì không mấy chốc cháu không phải ăn báo cậu nữa.

Một hôm, cậu tôi mới bảo rằng: Cháu ơi! cháu bây giờ cũng đã ra người lớn rồi. Cháu năm nay 17 tuổi mà đã thành con người khôn-khéo, nên phải lo lấy kế lập

thân. Cậu nghĩ nên cho cháu ra tập ở Cao-đẳng học-đường thành Salamanque (Sa-la-măng). Tài trí cháu như vậy thì chắc rằng thế nào cháu cũng kiếm được phận hay. Thôi đây cậu cho cháu vài đồng tiền-vàng để ăn đường, với lại con la này cũng đáng mười, mười hai bích-tôn (tiền Y-pha-nho); Cháu đến Sa-la-măng thì cháu bán nó đi lấy tiền mà nương thân từ nay cho đến ngày nên danh-phận.

Cậu tôi bàn như thế thì trần-dời tôi nghĩ không được điều gì sướng hơn nữa. Tôi đương ao-ước được đi cho biết đó biết đây. Mãng thì mãng, nhưng tôi cũng cố gan mà không để lộ cái mãng ra mặt. Khi lên đường đi, thì tôi chỉ ra mặt buồn-rầu vì phải xa-cách một ông cậu thương cháu làm vậy mà thôi, tôi giả-dạng ra thế thì cậu tôi lấy làm động lòng, cho vô số tiền. Giả-sử ròm được vào ruột cháu thì chắc hẳn không rộng-rãi như vậy. Trước khi đi, tôi có tạt lại từ-biệt cha tôi với mẹ tôi, thôi thì ân-cần dặn-bảo biết bao nhiêu điều phải lẽ hay.

Luôn luôn cầu Chúa cho cậu mày, nhé con nhé! Ăn-ở cho thảo ngay, con nhé! Việc gì xấu không nên nhúng tay vào, con nhé! Việc gì cũng phải ở cho thực-thà, chớ tham-lam của người, nhé con nhé!



Cha mẹ tôi dạn-dò hồi lâu rồi, ban cho tôi *phép chúc* (1). Vả tôi cũng chỉ dám mong của cha mẹ tôi được ân ấy mà thôi (2). Đoạn rồi tôi lên mình lừa mà đi ra khỏi thành Oviédo (Ô-vi-ê-đô),

## HỒI THỨ II

Cha chẳng là sượng! thế là ra khỏi thành-phố nhà rồi. Thênh-thang ở giữa đường cái đi Pégnaflor (Bê-nha-pho), hai bên đồng-không mông-quanh, tự-chủ việc cử-động chân tay, lại có một con la tôi với 40 đồng tiền vàng, lại có lẽ được mấy xu-nhỏ thó được của cậu nữa. Cách cử-động thứ nhất của tôi là thả cương cho mặc sức con la nó chạy, nghĩa là cũng không được nhanh lắm. Dây cương thả xuống cổ la, còn hai tay thì móc túi lấy tiền vàng ra đếm, đếm đi đếm lại, bỏ lẳng-sẳng vào cái mũ. Cổ-lai tôi chưa được thấy bấy nhiêu của bao giờ, cho nên nhìn không chán mắt, đếm chẳng mỏi tay. Bấy giờ dễ tôi đếm đi đếm lại được đến hai mươi lần rồi, tự dưng thấy con la cất đầu lẳng tai, đứng sững lại giữa đường. Bụng tôi mới nghĩ rằng tất nó sợ-hãi cái gì đây: tôi mới nhìn ra xem thì thấy ở dưới đất có

---

1. Phép chúc là một phép của bên đạo, như ta nói « Trời thương thánh độ cho con nhé ».

2. Lối văn-chương An nam thì chỗ này nên bỏ.

một cái mũ ngả ra, trong có một sâu chàng-hạt những hạt to-tướng, rồi nghe thấy tiếng rên-rĩ thảm-thiết kêu rằng : Lạy ông đi qua đường ! thương lấy thằng què khở-sở, đi lính trở về, gãy chân đói-khát, ông cho thằng què, vút vài xu nhỏ vào trong mũ này, trời sẽ đền ơn cho ông về sau. Tôi nhìn vào xem ai kêu làm vậy, thì thấy ở trong bụi rậm, cách tôi chừng vài ba mươi bước, có một người hình như người lính, tay cầm khẩu súng cũ, dài tây ngọn giáo, kê lên hai cái cọc cắm chéo nhau, mà trở vào tôi. Tôi thấy vậy thì run lên cầm-cập, mà lo cho tiền của nhà-chung. Tôi mới đứng sững lại ; vội vàng giấu tiền vàng đi, chỉ lấy ra hai đồng xu nhỏ rồi đến gần cái mũ ngả ra để lấy tiền làm phúc của có đạo sợ-hãi ấy, tôi bỏ vào mũ rành-rot hai lần cho tên lính ấy biết rằng tôi cho rộng.

Tên lính thấy vậy được như-ý, và cảm ơn chúc mừng tôi một thôi, thì cứ mỗi câu chúc của nó, gót giầy tôi lại thúc vào sườn con la một cái, để giục nó đi cho rảo bước. Chẳng may la thổ-tả, thúc lăm mỗi chân, nó cũng chẳng đi nhanh thêm được chút nào. Vốn là xưa nay nó quen mang cậu tôi đi bước một mãi, cho nên quên mất nước-đại rồi.

Tôi lấy việc ấy làm một cái điềm chẳng hay làm cho việc đi đường của tôi. Bụng mới nghĩ

rằng: mình đi còn xơi mới đến Salamanque (Sa-la-măng), có lẽ còn gặp việc chẳng ra gì nữa. Lại trách cậu tôi sao mà bất-cẩn, chẳng giao cháu cho một anh lái la nào. Đáng lẽ cậu làm như thế thì phải, nhưng ý hẳn lại nghĩ rằng: cho con la mà cưới, thì đi nó đỡ tốn-kém hơn. Thế ra cậu tôi suy-hơn quân-thiệt đồng tiền, hơn là cái tính-mệnh của cháu ở dọc đường. Bởi vậy tôi định sửa lại cái lỗi của cậu tôi. Nếu trời thương mà đến được Pégnafior (Bê-nha-pho) thì tôi định bán phăng con la đi, để theo anh lái-la nào sang Astorga (Át-tô-ga), rồi từ Astorga cũng cứ đi xe la mà đi cho tới Salamanque. Tuy rằng từ thuở bé tôi chưa hề ra khỏi Oviédo bao giờ, song trước khi đi thì tôi đã học cho nhớ lấy tên các nơi phải đi qua.

Tôi đến Pégnafior được mọi sự bình-yên. Tôi trước cửa một nhà-trợ, nom hình-dạng cũng kha-khá, thì tôi đứng lại. Tôi chưa kịp xuống đất thì chủ-quán ra tiếp tôi một cách rất lịch-sự. Tay cởi lấy cái va-lít của tôi vác lên vai rồi đưa tôi vào một cái phòng. Trong khi ấy thì một tên đưa-ở dắt la tôi vào chuồng.

Tên chủ-quán ấy tôi tưởng là người liến-thoảng nhưt ở xứ Asturias (Át-tu-ri), tự-dưng y đem chuyện riêng y ra kể cho người ta nghe nhanh-nhau bao nhiêu, thì y cũng

mãi nghe chuyện người bấy nhiêu. Tên ấy mới kể cho tôi biết rằng tên y là André Corcuélo (Ang-đơ-rê Cô-qui-ê-lô); rằng nguyên xưa đã đeo gươm phò-chúa, lên được đến chức xuất-đội; rằng thôi việc quan đã được 15 tháng, để lấy một người con gái xứ Castropol (Cát-tô-bôn). Rằng mục đó tuy da hơi dam-dám, nhưng có mục thi cũng nổi cái cửa hàng lên một chút. Y lại còn kể cho tôi nghe không biết bao nhiêu là chuyện, toàn là những chuyện tôi nhin nghe được cả. Tên ấy trăn-tĩnh với tôi như thế rồi, thì tưởng như là y có quyền hỏi tôi điều gì tôi cũng phải nói. Y mới hỏi tôi ở đâu mà đến, tôi đi đâu, tôi là ai. Tôi thế chẳng dùng được, phải đáp đủ ngần ấy câu, vì mỗi câu hỏi y lại gặt đầu từ-tốn, xin lỗi một cách rất lễ-phép. Thành ra tôi nói chuyện lâu với y, nói hết điều nọ sang điều kia, rồi nói đến bụng định bán con la, tại có gì mà muốn bán đi, để đi theo với lái-la. Điều ấy tên chủ-quán chịu là phải, mà y chịu một cách *dài-dòng văn-lư* sao! vì nhân một điều ấy, y kể cho tôi nghe hết những nỗi dọc đường; nói bao nhiêu những chuyện hành-khách nguy-hiểm, nghĩ đến mà kinh. Tôi đã lo chẳng biết bao giờ y mới nói xong. Thế mà rồi y cũng tổng-kết mà nói rằng, nếu tôi muốn bán la thì y

quen một anh lái tử-tế lắm. Tôi mới bảo giả-sử y cho đi gọi được người lái ấy đến thi hay. Y lập lúc thân-hành đi.

Được một lát thì y về, đem đến trình diện cho tôi một người, khen tấm-tắc là người thực-thà. Cả ba người cùng ra sân, rồi sai người dắt con la ra, dắt đi qua đi lại cho người lái coi, ngắm-nghía từ chân lên đến đầu. Rồi chê lấy chê để. Tôi xin thú-nhận rằng con la của tôi thì cũng không thể khen được lắm.

Nhưng giá có phải là la của Đức Giáo-hoàng, thì nó cũng chê được. Tên lái quyết rằng bao nhiêu tạt, la tôi có cả, chẳng tin cứ hỏi ông chủ-quán. Chủ-quán tất cũng có lẽ nên cho lời lái là phải, cho nên cũng chịu rằng con la tôi xấu đủ mọi đường. Sau cùng tên lái mới lạt-lẻo mà hỏi tôi rằng :

— Thế con la tôi này thì ông định bán bao nhiêu ?

La tôi thì đã thấy y chê như thế, và ông Cô-qui-ê-lô tôi vẫn tin là người thực-thà sành-sỏi, cũng chê, thì giả-sử y muốn lấy không, tôi cũng bằng lòng. Bởi vậy tôi mới nói rằng tùy ở bụng chân-thật bác lái, cứ phải mà đánh giá, bao nhiêu tôi cũng bán.

Tên lái, thấy tôi nói thế, thì làm ra bộ người quân-tử đây, mà trách rằng rõ tôi khéo nói chính-mom, làm cho y phải vì-nể.

Nề là trả cho ba *ducats*. Tôi cũng bằng lòng mà cầm lấy như người mới bán đồ được tiền.

Chủ-quán giúp tôi bán xong được con la lợi như vậy rồi, mới dẫn tôi đến nhà một người lái la sáng hôm sau có chuyến la đi Astorga. Người lái ấy nói rằng sớm mai đi từ tang-tảng sáng, lại hứa sẽ đến đánh thức tôi. Mà-cả giá la và tiền ăn-đường đâu đấy rồi, tôi lại cùng với ông Cô-qui-ê-lô về nhà trọ. Đi đường chủ-trợ lại kể cho tôi biết hết các chuyện người ta nói ở trong thành-phố về anh lái-la ấy. Tôi nghe chuyện đã thấy mỗi tai, may đâu có một người tráng-khien đến từ-tồn lễ-phép vô cùng mà hỏi y. Tôi đề hai người với nhau, rồi tôi lui-thủi đi trước, không ngờ đâu họ có nói chuyện chỉ đến mình.

Thoạt về tới quán thì tôi bảo dọn cơm ra ăn. Hôm ấy là ngày ăn-chay, nhà hàng cho tôi ăn trứng (1). Trong khi làm trứng ở dưới bếp, thì tôi được tiếp chuyện với bà chủ-quán, bấy giờ tôi mới gặp mặt là một người nom cũng xinh; đi đứng thật nhanh-nhau, giá chồng chị ta không nói trước mất rồi,

---

1. Ăn-chay, theo tục bên đạo, không phải chỉ ăn đồ rau quả như bên Thích ca giáo. Bên đạo nói là ăn gày, nghĩa là đừng ăn đồ béo mà thôi. Trứng gà, cá, thịt chim, các loài thủy điều ăn cũng được.

thì tôi cũng đoán rằng hàng y phải đông khách. Khi trứng cháng xong, thì tôi ngồi ra một mình một cái bàn mà ăn. Chưa ăn được miếng nào, thì chủ-quán về đến nhà, dắt cả người lịch-sự khi nãy về nữa. Người ấy chắc độ ba-mươi tuổi, đeo một thanh gươm trường. Sốt-sắn lại gần tôi mà hỏi rằng :

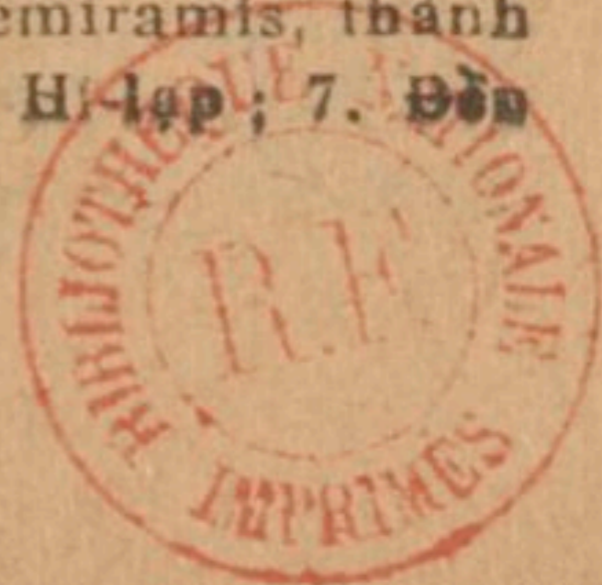
— Thưa ngài, tôi vừa mới được biết ngài là Gil Blas de Santillane (Gin Ba-la đơ Săng-ti-dan), là một ngôi sao sáng của thành Oviédo, là một ngọn đuốc của nhà triết-học. Ai dám ngờ bậc thượng-đẳng danh-sĩ ấy chính là đây, ai dám tưởng đây chính là người hay chữ tiếng-tâm lừng-lẫy ở đất này ! Nói với tôi như thế rồi lại gọi hai vợ chồng chủ-quán mà bảo rằng :

— Anh chị có quý-nhân trong nhà đó. Ông thế-gia đây chính là việc lạ thứ tám (1) trong thế-giới đó.

Nói đoạn quay lại tôi, quàng hai tay lên cổ mà nói rằng :

-- Xin ngài tha lỗi cho thế này là không

1. Cờ-giả bên Âu-châu gọi bảy việc lạ (*Les sept merveilles du monde*) là bảy việc công-trình thứ nhất về nghề dựng lâu-cốc : 1. Một cái lăng vua Mausole ở Halicarnasse ; 2. Máy cái mộ xây cao như núi ở Ai-cập ; 3. Cột đèn biển ở Alexandrie ; 4. Cái tượng đồng to ở Rhodes ; 5. Vườn-treo ở Sémiramis, thành Babylone ; 6. Tượng thần Jupiter ở H-lạp ; 7. Đền thờ nữ-thần Diane ở Ephèse.



phải, nhưng mà tôi nghe tiếng lớn của ngài đã lâu, mà nay được gặp mặt đây, thì mừng này giữ sao trong lòng cho được. Xin phép ngài cho như thế, để nó hả lòng hân-mộ.

Anh ta ôm lấy tôi chặt quá, thở chẳng được, cho nên tôi không đáp ngay được. Khi tôi thoát được cái cùm qui-báu ấy rồi tôi đáp rằng :

--- Thưa ngài, tôi không ngờ rằng ở Pégnaflor có người biết đến tên tôi.

Anh ta lại cứ làm bộ hớn-hở như thế mà nói rằng :

--- Thế nào lại chẳng biết. Phàm xung-quanh miền này 20 dặm, có ai là người danh-tiếng, ở đây có sổ ghi tên, chứ! Đây ai cũng cho ông là một bậc kỳ-tài. Tôi quyết hẳn một ngày kia, nước Y-pha-nho sẽ khoe-khoang kiêu-ngạo với thiên-hạ vì đã sinh ra ông, cũng như là Hi-lạp ngày xưa vẻ-vang vì có mấy bậc đại-hiền để ra trong đất mình.

Vừa nói xong lại ôm lấy tôi hôn lấy hôn để lần nữa. Tôi tưởng chết ngạt, cũng phải ăng mà chịu.

Vì thử tôi có khôn-ngoan lịch-duyet một chút, thì đâu đến nỗi bị lừa những cách hàng-chợ và những lời nịnh ấy; thì nghe thấy những câu nịnh quá ấy tất đã biết ngay rằng đó là một đồ đi ăn kẹo, nơi thành-thị nào cũng có, động có người lạ đâu đến, thì



luồn-lỏi mà đến gần để ăn cho thích khẩu rồi để người ta trả tiền. Chẳng may khi ấy tôi vừa trẻ tuổi lại vừa hóm, cho nên không biết gì cả, thấy nó khen nó nịnh, thì cho nó là một người hay mà mời ngay nó ăn cơm với mình. Vừa mở mồm mời thì thằng ấy nó nhanh miệng mà đáp rằng :

--- Dạ, xin vâng. Cái phúc-tinh của tôi nó làm cho tôi gặp ông danh-sĩ Gil Blas de Santillane (Gin Ba-la đơ Săng-ti-dan) ở đây, thì tôi mừng là dường nào ! Vậy thì tôi đâu lại chẳng muốn được ngồi hưởng cái dung-nhan ngài cho lâu. Tôi thì không đòi, song tôi cũng xin ngồi hầu ngài cho vui, và cũng cố ăn một vài miếng để lấy lòng ngài mà thôi.

Nói thế rồi kéo ghế ngồi ngay trước mặt tôi. Nhà-hàng mới đem thêm đĩa ra. Trước hết anh ta vồ lấy đĩa trứng cháng, ăn vội-vàng như kẻ đã nhịn cơm ba ngày rồi. Thấy mặt mũi tỉnh-táo, cố gắng lấy lòng tôi như thế, thì tôi biết rằng anh ta ăn phải hết cả đĩa. Tôi mới bảo nhà-hàng cháng một đĩa nữa. Đâu mà làm chóng thế ! đĩa trứng trước vừa thoát ăn xong, thì đĩa sau đã ra. Thế mà anh ta lại ăn, vẫn nhanh-nhau như đĩa trước, mà sao khéo quá ; rằng anh ta chẳng phải nghỉ chút nào mà miệng anh ta vẫn cứ khen lấy khen để tôi được mãi. Tôi nghe thấy anh ta khen mãi như thế thì tôi

lấy làm thích chí cái thân-danh nhỏ tuổi tôi quá. Anh ta vừa ăn, vừa uống, lúc thì uống cốc rượu chúc cho tôi mạnh khỏe, lúc thì chúc cho ông đẻ tôi, bà đẻ tôi, mắng tất-tác cho hai cụ có đại hồng-phúc sinh ra được quý-tử như tôi.

Vừa rót rượu vào cốc tôi, anh ta lại vừa hùn cho tôi phải uống. Tôi đối-đáp kể cũng khá, cốc tạc cốc thù mãi, thêm vào những điều tung-phình của anh ta, thì dần dần làm cho tôi được vui mặt vô cùng. Khi tôi thấy đĩa trứng thứ hai cũng hết đến nửa rồi, tôi lại hỏi nhà hàng có cá không. Tên chủ-quán, ý hẳn đồng-tinh với thằng ăn kẻ ấy, mới thưa rằng :

--- Có con cá thoan ngon lắm, nhưng mà ai ăn thì mất nhiều tiền. Tôi e miếng ấy khi ngon quá cho ông.

Người khách của tôi nghe nói vậy, liền quắc mắt nhìn tên chủ-quán, mà mắng rằng : Thế nào là ngon quá ? Anh này sao mà vô ý ! Anh há lại không biết rằng ông Gil Blas de Santillane đây là một bậc phải dãi như dãi ông Hoàng mới đáng.

Tôi thấy anh ta mắng tên chủ-quán như vậy thì tôi lấy làm thích-chí, vả giá anh ta không mắng thì tôi cũng định mắng nó rồi. Nó nói thế chẳng hóa ra bĩ tôi lắm sao ? Tôi mới lên giọng kiêu-hãnh mà bảo nó rằng :

— Anh cứ đem cá thoan anh ra đây, còn gì nữa anh chẳng phải lo chi đến.

Tên chủ-quán vốn chỉ cốt thế, liền làm cá mà đem ra. Người khách của tôi nom thấy món đồ ăn mới ấy thì mắt sáng như gương, rồi anh ta lại lấy lòng tôi nhanh-nhau cũng bằng lấy lòng hai đĩa trưg trước. Nhưng cũng chịu không ăn hết được, sợ bội-thực, vì bấy giờ coi chừng đã no đến cổ rồi.

Khi ăn no uống say rồi, tên ấy muốn hát nốt hồi sau cùng cái vở kịch ấy, bèn đứng dậy mà bảo tôi rằng :

--- Thưa ông Gil Blas de Santillane, ông cho tôi ăn một bữa ngon như thế thì tôi bằng lòng quá, vậy trước khi từ-giã ông tôi muốn dâng ông một lời khuyên, tưởng ông đương cần phải nghe. Từ rầy trở đi, ông chớ nên nghe những lời khen-ngợi, khi ông gặp những kẻ ông không quen thì ông nên nghi mà giữ mình. Có lẽ rồi ông còn gặp những đũa như tôi, nó thấy ông thực-thà mà xỏ ông chằng, có khi nó lại xỏ tệ nữa, thì ông chớ mắc lặn mà nghe lời nó bình, tưởng mình là việc lạ thứ tám trong thế-giới.

Nói đoạn, tên ấy cười phì vào mặt tôi rồi đi mất.

Cái việc bẽ-bàng ấy thấm vào lòng tôi cũng bằng những nông-nôi chạt-vật về sau. Tôi

bị lừa như vậy lấy làm tức-tối không thể khuây được. Nói cho phải thì tức chẳng phải là tức mình đại, thực là tức cái sĩ-diện mình bị nó bỉ-báng. Bực mình quá, tôi mới phàn-nàn một mình rằng:

--- Ờ! thế ra nó xỏ mình? thế khi nãy nó nói với thằng chủ-quán là để hỏi dò chuyện mình. Mà thực thì ra hai thằng này đồng-tình với nhau. Cha! Chả! thương hại thay Gil Blas! nên xấu-hổ chết đi, con ạ! thực đã để cho mấy thằng xỏ-lá nó cười cho, mà nó cười cho là phải. Chắc rằng việc này rồi chúng nó sẽ đặt thành một câu truyện hay mà kể với nhau, có lẽ truyện đồn sang đến Oviédo thì thực là đẹp mặt. Gil Blas ơi! là Gil Blas ơi! khi rứa cha ta mẹ ta mới hối lại cái lỗi con ngu mà lại cứ khen quá. Rõ hại cho ta là cha mẹ ta, giả-sử đừng dạy con chó có lờng-gạt ai, mà dạy con chó có để cho ai lờng-gạt, thì đâu đến nỗi thế này.

Trong lòng tôi khắc-khoải vì những điều ngbĩ ấy, tức-giận thâm ruột tim gan, tôi mới vào phòng đóng cửa lại. Lên giường nằm mà không sao ngủ được. Còn đương băn-khoăn chưa nhắm được mắt, thì tên lái la đến gọi tôi bảo rằng chỉ còn đợi có tôi nữa thì đi thôi.

Tôi tất-tả trở dậy. Trong khi tôi mặc quần áo, thì tên chủ-quán đem đơn tiền hàng lại,

mà trong đờn nó không quên con cá thoan. Chẳng những nó tính thế nào tôi cũng phải trả rồi, nó lại còn ra dạng nói-gáy đến chuyện hôm trước nữa.

Tôi trả xong tiền cái bữa cơm, tiêu một cách đau-đớn ấy, rồi tôi xách va-lit sang nhà lái-la, vừa đi vừa rửa thăm thẳng xô-lá ăn kẹo, thẳng chủ-quán ba-que, và cái nhà trọ ấy.

### HỒI THỨ III

Cùng đi đường với tôi, trong bọn theo tên lái-la, lại có hai người con nhà tử-tế ở Pégnaflo, một người hát kinh ở nhà-thờ Mondognedo (Mông-dô-nhê-dô) đi du-lich, với một người phú-hộ trẻ tuổi ở Astorga mới cưới được một người vợ ở Verco (Vê-cô) đem vợ về nhà. Chẳng mấy lâu bấy nhiêu người bạn đi đường cùng quen nhau, cùng nói cho nhau biết ai ở đâu mà đến, ai đi đâu. Cô dâu mới về nhà chồng, thì tuy rằng thanh-niên, nhưng mà đen thui đen thui, duyên lại không có, tôi chẳng thích nhìn chút nào.

Song người cô ta trẻ-trung mà lại mập-mạp, cho nên tên lái la lấy làm ngon mắt, cố chí lập mưu để mà nọ kia. Cả ngày anh ta tính mưu nghĩ kế mà đồ cho xong việc đó, định rằng đến tối hôm nào gần đến nơi

túi sừa, nghĩa là đến thoi đường Cacabelos (Ca-ca-bê-lô-sơ). Vừa tới xứ ấy, thì tên lái-la đưa cả chúng tôi vào trọ một cái quán ở ngay cửa-ô. Quán ấy thì ở về ngoài châu-thành, nguyên nó quen tên chủ-quán, và vẫn biết là một người kín-đáo mà lại bảo được. Tên lái có ý đưa chúng tôi vào một cái phòng biệt-tịch, rồi để cho chúng tôi ngồi yên mà ăn cơm với nhau. Khi ăn sắp xong, thì tự-dưng thấy tên lái-la làm mặt dữ-dội mà vào kêu rằng :

— Chết chưa ! Ai an trộm của tôi. Tôi để ở trong cái túi da này một trăm bích-tôn. Đứa nào lấy của tôi, tôi phải tìm cho ra tôi mới nghe. Tôi đi trình quan-án sở-tại đây, lên quan-án không phải nói bốn đầu, ngài sẽ đem chúng bay tẩn hết, kỳ bao giờ chúng bay thú tội hay là trả tiền thì mới thôi.

Tên lái nói dựng đứng như thế rồi đi ra. Chúng tôi thì ai nấy ngo-ngần cả người.

Thế mà ngàn ấy người không ai nghĩ đến rằng có lẽ tên lái phao-vu, vì bấy nhiêu người không ai quen ai cho lắm, mà dám chắc tin được lòng nhau. Chẳng những vậy, tôi thì nghi cho thằng nhỏ hát-kinh, mà nó thì dễ thương nó cũng ngờ cho tôi. Và cả bọn chúng tôi cùng là một đồ ngốc. Không anh nào biết luật-phép, tưởng dễ quan đem mình ra tẩn ngay thực. Thành ra kinh-hải

cả lũ, ồ nhau chạy ra ngoài; đũa thì ra đường cái, đũa thì trốn ra vườn; anh chàng rề mới thì cũng kinh phải tẩn, bỏ cả vợ mà chạy.

Về sau tôi nghe chuyện ra, thì tên lái, nguyên là một thằng dâm hơn la, thấy mưu mình kiến-hiệu, liền chạy vào buồng khoe trí tài với cô-dâu, định muốn nhân vắng cả mà gạ. Không ngờ rằng người tiết-phụ ấy, lòng đã trinh-thành, mà lại thấy mặt tên lái-la xấu-xí, thì hình như thêm sức khỏe mà cương lại với đũa cường-gian. Cô ta mới kêu long trời lở đất.

Giữa lúc ấy có toán lính đi tuần, may sao lại đi qua xóm ấy. Nguyên quân-quan vẫn biết nhà-trọ ấy là nơi nên canh-giữ, toán lính bèn vào quán mà hỏi có gì có người kêu.

Tên chủ-quán thì ngồi hat bi-bô ở trong bếp, tảng-lờ như không nghe thấy gì, quan bắt nó chỉ-dẫn vào phòng có người kêu, tên ấy bắt-đắc-dĩ phải đưa vào.

May quá! cô ta cương mãi đã thấy rại tay.

Ông quan coi lính, tinh vốn cục-súc, dữ tợn, thấy việc như vậy, liền cầm cán giáo mà đánh cho tên lái-la máu-dê, năm sáu cái, và chửi-rủa một cách thô-tục, chẳng kém gì việc thô-tục của tên lái-la.

Chẳng những thế, lại còn bắt tên phạm tội và dẫn cả người đàn-bà suýt bị hiếp đến dinh quan-án. Cô kia thì tuy sống-áo tả-tơi, nhưng cũng nhứt định muốn thân-hành đến cửa quan mà xin quan xử cho việc hà-hiếp ấy.

Quan-án lắng tai nghe và nhìn kỹ chỉ nguyên-đơn rồi, xử rằng tên phạm-tội không thể dung-thứ được, liền thét lính lột ra mà đánh ngay cho một trập trước công-đường; và lại truyền rằng: Hễ sáng hôm sau mà chồng người đàn-bà không đến nhận vợ, thì sẽ sai hai tên cung-thủ đưa người đàn-bà đến tận Astorga, phí-tồn bao nhiêu, bên bi phải chịu.

Còn tôi thì dễ khiếp-sợ hơn cả trong bọn khách đi đường, tôi mới chạy thẳng về vùng nhà-quê; trải qua không biết bao nhiêu cánh đồng, bao nhiêu rừng rậm, gặp hào-rãnh ngòi-lạch nào tôi cũng nhảy qua, về sau đến gần một cái rừng.

Tôi vừa định núp vào trong bụi rậm, thì gặp hai người cưỡi ngựa đứng chắn ngay trước lối đi, mà thét hỏi: Đứa nào kia? Thốt-nhiên, tôi chưa kịp đáp, thì hai người đến trỏ súng vào cổ tôi mà hỏi tôi là ai, định vào rừng làm gì, phải xưng cho thực. Cách hỏi ấy tôi lấy làm chẳng kém chi cách khảo của quan-án mà tên lái-la đe khi nãy, tôi



mới trả lời rằng tôi là một người niên-thiếu ở thành Oviédo, đi Salamanca; tôi lại ôn lại cả chuyện ngày-ngà mới rồi và thú-thực rằng vì tôi sợ phải quan tẩn cho nên chạy đi trốn. Hai người cưỡi ngựa nghe chuyện ấy biết tôi là đùa thực-thà mới bật cười lên, và một người bảo tôi rằng:

--- Thế thì, em đừng sợ gì cả, cứ vững tâm mà đi theo chúng ta, chúng ta sẽ kiếm cho một nơi kín-đáo mà ẩn.

Nói đoạn, bảo tôi ngồi lên khấu ngựa, rồi cùng đi cả vào rừng.

Sự ra như vậy, khi ấy tôi cũng chưa biết là hay dở thế nào, song cũng không nghĩ có việc gì là phải kinh-hãi. Bụng tôi nghĩ rằng: Nếu những người này là kẻ gian thì họ đã lột mình, mà có dễ họ đã giết mình rồi. Vậy thì chắc đây là những người dòn-sang ở xứ này đây, các ngài thấy ta run-sợ mà có lòng thương, đem về nhà làm phúc đây. Tôi không phải nghĩ-ngợi chi lâu lắm, họ đi loanh-quanh một vài vòng, trong khi đi không ai nói một câu nào, rồi đến chân một cái núi đất thì xuống ngựa. Một người mới bảo tôi rằng:

— Nhà chúng ta ở đây.

Tôi nhìn trước nhìn sau chẳng thấy hơi có nhà cửa chi hết. Lúc ấy thì hai người mới xách một cái nắp bằng ván lếp ở dưới bụi

rậm, mở nắp ra thì trong có một lối đi ngầm dốc xuống, hai con ngựa liền nhảy ngay vào như là lối đã quen. Hai người mới bảo tôi cùng vào, rồi kéo dây đóng cửa hang lại. Thế là cháu cậu tôi bị bắt như chuột phải cạm vậy.

#### HỒI THỨ IV

Vào đến trong hang tôi mới biết hai người đem tôi vào đó là thế nào. Vỡ ra như thế tôi không lo phải tấn-khảo nữa, nhưng mà cái khiếp này mới lại là khiếp rụng-rời chân tay; bụng những lo phen này có khi tiền trong lưng thì mất hết mà lại hại đến thân nữa đây. Tôi coi mình tôi khác nào như con gà sập đem làm lông, hồn-xiêu phách-lạc, tôi đành cứ theo hai đứa nó dẫn đi. Chúng nó thấy tôi run-sợ, thì cũng khéo dô-dành, nhưng mà tôi cũng chẳng tài nào vững tâm được.

Đi được chừng hai trăm bước, rẽ ngang ra, vẫn cứ đi xuống mãi, thì vào đến một cái chuồng ngựa có hai cái đèn to-tương bằng sắt treo ở trên cuốn. Trong chuồng có đồng rơm to, và mấy thùng đầy lúa mạch. Chuồng rộng lắm, chứa nổi hơn hai chục ngựa. Lúc tôi đến đấy thì chỉ có hai con ngựa mới về ấy mà thôi. Một tên hắc-nô già, nhưng coi bộ còn lực-lưỡng, đem ngựa vào cỡi trong chuồng.

Cột ngựa đoạn rồi, hai người đem tôi vào một cái nhà bếp, có một mụ già đương rán thịt ở trên bếp, than đỏ rùng-rục, để ăn bữa tối. Các ngõ đi có mấy cái đèn treo lù-mù, hình như chỉ chiếu sáng nơi ấy để mà tỏ cái góm-ghê ra mà thôi. Bếp thì có đủ các đồ sanh-chảo, mà bên bếp lại có một phòng chứa đồ-ăn trong có đủ các thức.

Mụ đầu-bếp tưởng cũng nên tỏ diện-mạo ra đây. Chắc mụ chừng sáu-mươi tuổi có thừa. Khi còn trẻ tóc hẳn đỏ hung-hung, vì năm qua tháng lại cũng không làm cho trắng bạc được hẳn, hầy còn giữ chút màu xưa. Màu da xam-xám, cằm nhọn mà đưa ra, mồm thì móm, môi thụt lùm vào, cái mũi to-tướng mà dài xuống đến miệng, hai con mắt thì đỏ tía.

Một người mới trình-diện tôi cho bà Thần-hang tối ấy mà nói rằng :

— Này mụ Léonarde (Lê-ô-na-đơ), chúng ta đem về cho một thằng bé này.

Rồi lại quay mặt lại tôi, thì thấy mặt tôi tái mét, mới bảo tôi rằng :

— Em ơi ! Đừng sợ-hãi gì nữa, không ai làm gì mày đâu. Chúng tao chỉ cần đến một thằng hầu để đỡ mụ già này thôi. Chúng tao gặp được mày, thế là may cho mày đó. Mày vào đây là thế chân cho một thằng nhỏ nó chết mất đã 15 hôm nay. Vì thằng bé ấy yếu

đuổi lảm. Mày coi bộ mạnh-khỏe hơn nó, thì chắc mày không chết sớm đâu. Thực tình, thì từ nay trở đi không bao giờ mày được nom thấy mặt trời nữa ; nhưng mà được ăn ngon ở ấm. Thôi thì ngày ngày ở đây với mụ Léonarde, mụ ấy cũng hiền-lành thương người lảm đó. Ở đây được điều cao-lương ngũ-vị chẳng thiếu gì. Nay, hãy đi theo tao ra đây, tao cho mày xem thì biết rằng chúng tao đây chẳng phải là đồ-tồi đâu.

Nói đoạn, cầm một ngọn đuốc rồi bảo tôi đi theo chân, dắt tôi vào một cái hầm, thì tôi thấy trong hầm có vô-số là chai là hũ nút kín. Người ấy bảo tôi đó là rượu thật ngon.

Xem xong hầm chứa rượu, rồi người ấy lại dắt tôi đi qua mấy cái phòng. Phòng này thì những súc vải, phòng kia thì những tấm hàng lông cừu và tơ lụa. Có nơi thì tích những vàng bạc, không kể những bát đĩa ấm chén có dấu-hiệu của các nhà quý-tộc. Qua đó rồi tôi lại theo người ấy vào một phòng khách lớn, có ba cái đèn bích đăng thấp sáng rực. Phòng khách đó lại còn có cửa thông luôn với mấy cái phòng nữa.

Đến đó, thì người ấy lại hỏi tôi một lần nữa. Hỏi tôi tên là gì. Sao lại không ở Ovié-do nữa mà đi đâu. Khi tôi đã trả lời đầu đó rồi, người ấy mới bảo tôi rằng :

-- Thế thì, Gil-Blas ơi ! Tưởng con đi đâu, chứ con từ bỏ xứ-sở mà đi chỉ cốt kiếm chỗ nương thân, thì thực là cái số con hay lắm, cho nên mới gặp ta đây. Ta đã nói cho con biết rồi rằng con ở đây thì chẳng thiếu gì, nằm lăn lên vàng lên bạc cũng được. Và lại được vững nạng, vì cái hầm này thực là kín-đáo, tha-hồ cho quan cảnh-sát đến lũng góc rừng này hàng trăm lần cũng chẳng tìm thấy được cửa hang. Chỉ có một ta với các tùy-tướng ta biết thôi. Chắc hẳn con bụng bảo dạ lấy làm kỳ, không biết ta làm thế nào, đào được cái nhà ngầm này, mà xung quanh đây dân làng chẳng ai biết. Con ạ, vốn là hầm này không phải của chúng tao đào ra đâu. Nguyên vẫn có đã lâu đời rồi. Số là ngày xưa quân Maures (người Bắc Phi-châu) sang tiếm được xứ Grenade, xứ Aragon và gần hết cả nước Y-pha-nho. Bao nhiêu những nhà có đạo Gia-tô, không chịu phục quyền những quân ấy, phải bỏ làng-nước mà đi trốn đến xứ này, trong những hạt Biscaye, và hạt Asturias là nơi vua Don Pelage đóng ngày xưa. Những người đi trốn-tránh ấy bị quân A-rập tâm-nã phải tan đảng ra, mà ẩn-núp vào các nơi rừng-núi. Người thì vào hang núi mà ở, kẻ thì đào hầm xuống đất mà trốn. Cái hầm này là một cái hầm ấy đó. Về sau đuổi được quân Maures đi, phục lại

được nước Y-pha-nho, thì ai lại về quê-quán này. Từ khi đó tới nay, thì những cái hầm đó dùng cho những người cùng nghề với ta. Quan cảnh-sát kẻ cũng đã tìm được và phá tan mấy cái hầm rồi, nhưng cũng hãy còn. Mà ta đây thì nhờ trời đã ở đây được hơn 15 năm nay mà chẳng việc gì cả. Ta là tướng của bọn này, hiệu là Cập-tên Rô-lan-đô. Người cùng đi với ta khi này là tùy-tướng ky-mã của ta.'

### HỒI THỨ V

Cập-tên Rô-lan-đô vừa nói đoạn, thì có sáu người mới mặt vào trong phòng khách, là phó-tướng và năm người nữa của bọn ấy, vừa đi lấy đầu được, đem về của-cải vô số. Có hai cái sọt đầy những đường, quế, hồ-tiêu, trái vả, hạnh-nhân và mứt nho. Phó-tướng đem những đồ ấy đến trước Cập-tên Rô-lan-đô mà trình rằng đã cướp được của một tên bán hàng lục-hợp ở làng Benevente (Bê-nê-ven-tê), lại lấy được cả con la nữa. Trình-báo xong rồi, những đồ ấy đem vào kho.

Từ lúc ấy thì chỉ nói những chuyện khao-mãng. Bọn ấy đem bày một cái bàn lớn vào phòng khách rồi đuổi tôi xuống bếp. Mụ Léonarde chỉ-bảo cho tôi các công-việc phải làm.

Số tôi phải làm vậy, thì tôi cũng đành lòng mà chịu số. Bèn ngậm đắng nuốt cay mà hầu-hạ bọn lương thiện ấy.

Trước hết tôi phải đem những chén bạc và những vò rượu nho ngon của Cặp-tên Rô-lan-dô khoe khi nãy, mà bày la-liệt trên tủ-cốc (buffet). Sau rồi tôi phải bung ra hai món đồ-nấu (ragoût). Vừa đem ra thì cả bọn ngồi lại ăn. Xem ra họ ăn-uống ngon miệng lắm, mà tôi thì phải đứng tri-hồ một bên.

Tuy rằng nghề ấy tôi chưa làm bao giờ, nhưng mà tôi làm-lụng ra mặt sẵn lòng, cho nên được họ khen.

Cặp-tên Rolando thuật chuyện tôi cho các tướng một đôi câu, thì tôi thấy họ nghe lấy làm thích tai lắm. Cặp-tên lại còn khoe tôi và tung-nịnh tôi lắm. Bảy giờ thì tôi đã được trải những lời tung-bốc rồi, cho nên tôi đứng mà nghe cũng không có nguy-hiểm gì nữa. Rồi đến cả bọn cùng khen tôi, mà nói rằng số tôi trời đã sinh ra để mà làm thị-tửu (échanson) cho họ; họ cho tôi là giỏi gấp trăm lần người hầu trước.

Họ ăn-xong hai món đồ-nấu ấy rồi, tôi lại bung ra một đĩa chả lớn. Họ ăn uống no say rồi, người nào người nấy mặt mũi vui-vẻ, cười nói om-sòm. Bấy nhiêu miệng cùng nói một lúc. Người kể một chuyện, kẻ đưa một

câu hay. Anh này gào thét, anh kia bát xương. Chẳng còn ai nghe được ai nữa.

Sau cùng Cáp-tên Rolando, gào rất cổ bồng hòng mà chẳng thấy ai nghe, tức mình mới quát lên một tiếng thì thấy cả bọn im phăng-phắc.

Bấy giờ Rolando mới lên giọng tướng mà truyền bảo rằng :

--- Chư tướng! hãy lắng tai mà nghe ta bàn một câu này. , Đừng nên nhâu-nhâu cả lại cùng nói một lúc, điếc tai mà chẳng ai nghe được ai. Ta nên nói chuyện cùng nhau một cách thông-dong mới phải. Tôi nghĩ ra một điều. Từ khi anh em ta cùng quần-tụ lại với nhau, thì ra chưa ai nghĩ đến mà hỏi lẫn nhau xem ai gốc-tích ở đâu, quanh-quần thế nào mà hóa ra đến đây làm nghề này. Ta nghĩ điều ấy cũng nên biết lắm. Vậy thì nay chúng ta nên kể lý-lich cho nhau nghe để tiêu-khiên.

Cáp-tên Rolando nói xong thì phó-tướng và những tướng khác vội-vàng xin vâng, coi bộ như anh nào cũng có chuyện hay muốn đem ra kể.

Rolando khởi trước mà kể rằng :

--- Như ta đây, là con-một của một ông phú-gia thành Madrid (kinh-đô Y-pha-nho). Hôm để ra ta thì cả nhà ta ăn mừng vui-vẻ vô cùng. Cha ta, khi ấy đã già, muộn-màng



mà được một mống, thì lấy làm vui-sướng cực-kỳ, mẹ ta thì nhứt định nuôi lấy chẳng hề mợn vú bõ chi. Khi đó ông ngoại ta cũng còn sống. Ông cụ ấy, ngoại-giả việc đọc kinh và việc kể những việc can-đảm đi đánh giặc thời xưa, không có bận đến việc chi nữa cả. Nguyên trước ông cụ đã đi lính, mà thường vẫn khoe rằng có được đánh mấy trận. Dần dần tôi thành một ông bụt con cho ba người ấy, cứ chuyên hết tay người nọ sang tay người kia. Ông tôi và cha mẹ tôi thấy tôi bé, cho đi học thì sợ nhọc-mệt vất-vả, cho nên cứ để cho chơi lu-bù. Cha tôi thường bảo rằng: Chớ nên bắt con-trẻ chăm chỉ học-hành vội, phải đợi cho tri-khôn nó già-giặn một chút đã. Trong khi đợi cho già-giặn tri-khôn ấy, thì tôi chẳng học đọc mà cũng chẳng học viết. Nhưng mà thi-giờ cũng không mất đi đâu, vì cha tôi dạy tôi trăm nghìn cách chơi. Đánh bài tôi biết đủ lối, đánh thò-lò cũng biết. Ông ngoại tôi thì dạy tôi hát những bài vè, kể những trận-mạc mà có ông tôi đi đánh. Có mấy câu, cụ cứ hát đi hát lại hoài, trong ba tháng róng-rã lính ra chỉ có độ mười hai câu hát, thì gì mà tôi chẳng thuộc lâu, thế mà thầy mẹ tôi lấy làm thông-minh lắm đó. Tính tôi hay lấu-táu, mà bố mẹ lại nuông, người lớn đương nói chuyện, tôi len vào nói quàng nói xiên

cho lấp câu chuyện đi, thế mà thầy mẹ tôi lại khen là thằng bé nhanh mồm nhanh miệng. Bố thì nhìn vào tận mắt mà khen rằng: Con tôi xinh đẹp chưa! Mẹ tôi thì vò lấy tôi mà hôn lấy hôn để. Ông ngoại tôi thì thấy thế vui-sướng ngút-ngàn. Trước mặt bố mẹ, tôi muốn làm gì thì làm, không bao giờ đánh-mắng. Thực là cha mẹ thờ con. Thấm-thoát tôi 12 tuổi đầu mà vẫn chưa học-hành ai cả. Sau bố mẹ kiếm cho một ông thầy, nhưng lại dặn ông thầy rằng: dạy gì thì dạy, chớ có đánh đến mình tôi; chỉ cho phép thỉnh-thoảng dọa cho tôi sợ mà thôi. Cái phép ấy thực chẳng được việc gì hay cho tôi, vì rằng tôi không biết sợ dọa chút nào; hoặc là thầy dọa quá tôi giận lên, thì tôi nước mắt nước mũi đến mách mẹ hoặc mách ông, đồ riết cho thầy đánh, thì tha hồ cho thầy muốn chối làm sao, ông tôi với mẹ tôi cũng tin tôi hơn mà cho thầy làm đồ cục-súc. Có một bữa, tôi lấy tay tôi cào xát mình-mẩy tôi ra, rồi tôi kêu la râm-rĩ đồ cho thầy đánh. Mẹ tôi ở đâu liền chạy đến, mà đuổi thầy học đi tức thì, thầy vạch trời chỉ đất mà thề bán sống bán chết, mẹ tôi cũng không tin.

Tôi dùng cách ấy trừ được hết cả các thầy dạy học, đợi kỳ cho được một thầy vừa ý mình mới thôi. Ông thầy vừa ý tôi ấy là một ông tú ở Alcalá. Thật là một ông thầy hay

cho hạng con-cái-nhà như tôi. Thích gái, mê cờ-bạc, mà lại đam uống rượu. Thi còn tay nào là tay hơn để mà dạy-dỗ tôi nữa. Kỳ-thủy thầy lấy cách ngọt-ngào mà chiều lòng tôi. Chiều khéo lắm cho nên tôi thật mến, mà tôi mến thì cha mẹ tôi cũng mến mà phó-thác tôi cho thầy tùy ý mà dạy.

Tấm lòng cha mẹ tôi tin như vậy thật là chẳng phụ, vì nhờ thầy tú tôi sớm học được cách ăn chơi. Thầy thích đi đầu-dắt trò theo đi đó, làm cho tôi chẳng bao lâu nhiệm được tính thầy, trừ ra chữ nghĩa tiếng latin, còn gì tôi cũng biết, khi thầy thấy tôi học đặc-đạo rồi, thì lại đi dạy học nơi khác.

Khi tôi còn nhỏ ở nhà với cha mẹ mà đã được tự-do thể rồi, kịp đến khi trưởng-thành mới lại tự-do sao. Kỳ-thủy tôi hãy đem cái sắc-láo ra thí-nghiệm ở nhà. Tôi luôn miệng chế-báng cha mẹ, mà cha mẹ thấy con nói láo thì lại chỉ cười, mà càng hôn nhiều thì lại càng lấy làm thích.

Ra ngoài thì tôi đi kiếm những đứa đồng-tính với tôi mà chơi-bời với chúng nó. Cha mẹ cho ít tiền không đủ thì mỗi đứa lại còn ăn-cấp của nhà nữa, mà ăn-cấp của cha mẹ cũng chưa đủ xài, bảy giờ mới đủ nhau đem đi ăn trộm, thì cũng được khá-khá. Chẳng may ông Cẩm nghe thấy tin chúng tôi. Sắp sai lính bắt, thì có người báo trước cho

chúng tôi biết cái bụng quan độc-ác ấy. Chúng tôi mới cùng nhau đi trốn, ra ăn cướp ở các đường cái vắng. Từ ấy đến nay, chú-tướng xem đó. Trời đã thương, Thánh đã độ mà cho ta được đến cõi già ở trong nghề này, mặc dầu các sự nguy-hiểm, các bước khó-khăn.

Cập-tên Rolando nói đến đó thì thôi. Bảy giờ phó-tướng cứ theo thứ-tự, ra mà nói rằng :

--- Thừa các quan. Cách cha mẹ tôi nuôi tôi thì khác hẳn cách giáo-dục thuở nhỏ của Rolando tướng-quân. Thế mà lạ sao, kết-quả cũng một cách vậy.

Cha tôi khi xưa bán thịt ở thành Tolède (Tô-lê-đơ) có nổi tiếng ở trong hàng tỉnh là một người dữ-lợn, mà mẹ tôi thì cái tính hiền lành cũng chẳng được hơn cha tôi chút nào. Lúc tôi còn nhỏ thì cha mẹ thì nhau mà đánh mà đập. Mỗi ngày tôi tỉnh ra được kể nghìn roi đòn. Hơi lơ một thí gì, thì làm tội làm tình khờ-sở. Tôi van tôi khóc, tôi xin chừa xin hối-hận cũng chẳng tha cho. Nhiều khi lại vô cố cũng đem tôi đánh. Khi cha tôi đánh tôi, mẹ tôi đã chẳng ngăn-can đỡ đòn cho tôi thì chớ, lại còn hùn thêm vào hoặc đánh thêm, đã hình như cha tôi đánh chẳng đủ đau. Cha mẹ tôi dãi tôi cơ-cực như thế, cho nên chưa đến 14 tuổi tôi đã bỏ nhà mà đi. Tôi lên

đường Aragon, ăn-xin cùng đường cho tới Saragosse. Đến đó thì tôi khéo luôn-lỏi nhập bọn với lũ du-côn, thấy cách chúng nó ăn ở cũng hơi sung-sướng. Họ dạy tôi giả-tảng làm thủng mù, làm què-quặt, làm những mụn nhọt giả mà đắp lên da chân da tay. Cứ sáng ngày ra thì chúng tôi vai nào đóng vai ấy, chẳng khác như tuồng hề hát bội vậy. Mỗi người đã có một sở đứng kêu xin người đi qua kẻ đi lại. Đến tối anh nào thường cũng đầy túi, mới quần-tụ nhau lại mà dõn-cọt chề chén với nhau, và cùng nhau nhạo những đũa ngu-dại nó đã thừa tiền mà bố-thí cho mình ban ngày. Tuy nghề nhân như vậy, nhưng ở mãi với quân đồ-khốn ấy cũng chán, tôi mới kiếm cách đi theo kẻ lương-thiện hơn. Sau tôi vào đảng với một lũ đi lừa, họ dạy tôi được mấy cách lường đảo rất khéo. Chẳng được bao lâu bọn tôi phải tìm phương trốn ra khỏi Saragosse vì lường-gạt quá, quên mất chẳng chừa cả quan-thầy mình là một người có quyền-chức ở sở cảnh-sát. Anh em mỗi người đi một ngã. Về phần tôi thì thấy mình tư-cách làm được việc to, mới vào một đảng anh-hùng đường vắng, đi bắt-cóc những khách bộ-hành. Cách duynh-sinh ấy tôi lấy làm hay lắm, cho nên từ ấy đến nay, chẳng hề ao-trước danh-phận nào hơn nữa. Vậy thì tôi đội ơn cha mẹ tôi vô cùng.

vì nếu cha mẹ tôi yêu-đương dạy dỗ, thì có phải nay bất-quá cũng làm thặng bán thịt mà thôi, chứ có đâu được làm phó-tướng bọn anh em ta.

Phó-tướng nói đoạn, thì có một thặng ngồi giữa Rolando và phó-tướng, lên tiếng mà nói rằng :

--- Trình các quan, tòi chẳng dám tự-đắc khoe-khoang, song nghe hai truyện mới rồi thì thực chẳng hay chẳng lạ bằng truyện tòi.

Tôi sinh ra ở đời này, là nhờ mẹ tôi là một người nhà-quê ở gần thành Séville. Mẹ tôi dấy giờ còn trẻ, sạch-sẽ người mà lại tốt sữa. Để tòi ra được ba tuần-lẽ, thì có người giao con cho ở vú sữa. Đứa bé đó là con-một của một nhà sang-trọng ở thành Séville. Mẹ tôi đi lĩnh lấy đứa bé về nuôi. Dem về đến nhà thấy con người ta với con mình tương-tự như nhau, mới nghĩ cách lộn-sòng, bụng cũng mong rằng có ngày con nhờ phần-ấm nhà người mà nên được nọ kia thì cũng biết đến ơn ấy mà cho mẹ nhờ. Cha tôi thì tính-khí cũng gian-tham như người nhà-quê khác, thấy vợ nghĩ như vậy cũng đồng-tình. Mẹ tôi lột sống-áo đứa bé mặc vào cho tòi, rồi dem đứa bé giao cho vú khác nuôi hộ. Tôi được đội tên người mà bú mẹ, mà con người ta thì đội tên tòi mà đi bú muờn người khác.

Thiên-hạ vẫn cứ nói con có giống-nòi, người có máu-mủ cha mẹ, tuy vậy mà cha mẹ đưa bé cũng mắc lận, chẳng nghi-ngờ chi đến việc lộn-sòng, nuôi-nấng tôi cho đến bảy năm, ôm-ấp yêu-đương chẳng khác chút nào con đẻ.

Cha mẹ mượn của tôi quyết lòng muốn cho tôi nên bậc giới-giang, bèn nuôi cho tôi đủ các thầy dạy. Nhưng mà thầy hay nhiều khi gặp phải trò dở thì cũng uổng công giáo-dục. Dạy tôi điều gì tôi cũng chẳng học được, nhứt là cách-trí các khoa thì tôi thực ù-li. Tôi chỉ thích chơi-bời với đũa-ở, luôn luôn xuống bếp và xuống chuồng ngựa mà tìm chơi với chúng nó. Song việc chơi-bời chẳng bao lâu không đủ mà phải được chí tôi. Chưa được 17 tuổi thì tôi đâm ra uống rượu, ngày ngày chén say lèm-bèm, rồi trêu ghẹo đàn-bà trong nhà hết người này sang người khác. Trong nhà khi ấy có một con hầu phục-dịch nhà bếp, là tôi quyến-luyến nhứt. Con ấy hai má phình-phính, béo đầy tươi-cười tôi lấy làm sở-thích. Tôi ve-vãn nó một cách lả-lơi quá đến nỗi cha mượn tôi là *Don Rodrigne* cũng biết. Ngài mới mắng quở tôi và dèu-duốc cách đê-tiện của tôi. Ngài sợ rằng để con-dở đầy thì nói tôi chẳng ăn lời, bèn đuổi công-chúa của tôi đi mất.

Tôi thấy vậy lấy làm giận lắm, quyết chí báo-thù. Một bữa tôi mới sửa một mẻ lấy sạch các đồ vàng-ngọc của Rodrigne phu-nhân, của ấy tính ra cũng thành một số tiền khá-khá. Lấy đoạn tôi mới đi theo người đẹp của tôi, khi đó nương mình tại nhà một mục thợ-giặt là bạn chí thiết. Đương trưa tôi đến đem nàng Hellène đi để cho rõ mặt phi-thường. Tôi dắt nàng về tại quê-quán mà cưới hẳn làm vợ, vừa để chọc tức cả họ Herrera, vừa để làm gương cho những con nhà thế-gia bắt-chước.

Được ba tháng, thì tôi nghe tin Don Rodrigne mất, lấy làm động tâm vô cùng, tôi vội-vàng về ngay Séville mà nhận lĩnh lấy gia-tài. Chẳng may về đến nơi, cuộc đời đã thay-đổi. Mẹ tôi cũng chết rồi, mà trước khi nhắm mắt, bà lão lại bép-xếp đi phun cả với ông cố làng tôi và mấy người làm chứng nữa. Người con chính của Don Rodrigne đã về nhận vị của tôi rồi (nói là vị của nó thì phải hơn), mà cả họ trước kia ghét tôi bao nhiêu thì lại càng vui lòng mà nhận người ấy bấy nhiêu.

Như thế thì thật tôi vô-vọng về ngã ấy, mà lại sinh ghét con béo-phi là vợ tôi ra, nên tôi mới đi theo vào bọn « hiệp-khách kiếm tiền này ».



Thằng ấy kể chuyện xong thì một thằng nữa kể chuyện rằng mình là con-một người lái buôn ở Burgos. Thuở nhỏ tên ấy có ý mách muốn vào những nhà tu, nên mới vào chịu phép ở một nhà tu-bành rất nghiêm-nghị. Được mấy năm thì bỏ đạo mà đi ăn cướp.

Sau thằng ấy rồi còn tám thằng nữa lần lượt ra kể chuyện. Khi tôi đã nghe hết chuyện chúng nó rồi, tôi mới hiểu tại làm sao mà chúng nó vào bọn với nhau.

Bấy giờ thì chúng nó giở ra nói chuyện khác, bàn nhau những nơi đã cấm, định đi ăn cướp; bàn-định xong các việc rồi ai về phòng nấy đi ngủ. Tôi thì đi theo Cặp-tên Rolando vào phòng y. Trong khi tôi cởi quần áo hầu thì y vừa cười mà bảo tôi rằng:

--- Gil-Blas, con ơi! Con nom cách chúng tao ăn ở đó, lúc nào chúng tao cũng vui cười, sự ghen sự ghét không có bao giờ lọt vào đây với chúng tao được, chúng tao không hề ghẻ-lạnh nhau điều gì bao giờ. Chúng tao xum-hiệp với nhau hơn các thầy-tu. Mà vào đến đây rồi cũng được sung-sướng vui-vẻ, vì tao chắc mày không ngu-dại đến nỗi bực mình vì phải ở với lũ ăn-cấp. Con thử ngẫm đời này chỉ có những ăn-cấp mà thôi, chứ còn có gì nữa. Thực là không, con ạ, phàm đã làm người ai cũng chỉ muốn lấy của người ta làm của mình,

Đó là một tình chung, chỉ có cách ăn-cắp mỗi người một khác mà thôi. Những vua hùng tướng mạnh thì đi tiếm đất-cát của các nước lân-bang. Những người sang-trọng thì đi vay của người ta rồi không trả. Những chủ ngân-hàng, những thủ-khố, những kẻ buôn-tiền, các nghề buôn-bán từ to đến nhỏ toàn là những đồ gian-tham cả. Những quan tòa thì ta chẳng phải nói ai cũng đã biết họ làm thế nào. Chỉ có một điều ta phải chịu là chúng nó có lương-tâm hơn ta một chút, vì nhiều khi ta phải giết kẻ oan, mà chúng nó thì lại tha cho kẻ có tội mà thôi.

### HỒI THỨ VI

Khi thẳng chòm ăn-cắp ấy khen lấy nghề mình rồi, vào giường đi ngủ. Tôi thì lại trở lại phòng ăn, để dọn-dẹp bát đĩa. Đoạn rồi tôi vào trong bếp thì tên hắc-nô Domingo và mẹ Léonarde vừa ăn vừa chờ tôi.

Tuy rằng tôi không thấy đói, nhưng tôi cũng đến ngồi bàn với hai người ấy. Tôi không thể ăn được.

Mặt tôi ngần-ngơ buồn-rầu, thì hai cái mặt đẹp bằng nhau ấy ghé lại cố khuyên-giải cho tôi. Tôi nghe lời khuyên-nhủ của họ thì chẳng những không khuây được chút nào, lại càng rầu cả ruột gan. Mẹ già mới bảo rằng:

--- Sao mà con buồn-bực, con ơi. Mụ tưởng con được vào đây thì nên mừng lòng mới phải. Tuổi con còn xuân-xanh, tính khí lại dễ-dãi. Ví bằng được đông-dài ở trên đời có lẽ con lại đi quàng đi xiên, không khéo gặp phải những đồ du-côn nó dủ-dê đi chơi-bời hư nết, chứ ở đây thì chắc con giữ được một đời trọn lòng thanh-tĩnh.

Thằng mọi-đen thấy mụ già nói vậy thì ra mặt người lớn mà đưa lời rằng:

--- Bà Léonarde nói phải đấy. Ở trên đời chỉ có những nỗi bực mình mà thôi. Vậy thì chú nó nên tạ Trời-dất đã thương mà cho thoát khỏi những điều nguy-hiểm, những nỗi khó-khăn, những tình buồn-bực ở trên đời.

Tôi cứ điềm-nhiên mà ngồi nghe những lời ấy, chẳng hề oán giận mà làm gì? Vả tôi lại biết chắc rằng, ví bằng mình nổi khùng lên thì chúng nó chỉ cười mình thôi.

Khi tên hắc-nô Domingo ăn no uống say rồi, vào chuồng ngựa đi ngủ. Mụ Léonarde thì cầm một cái đèn, đưa tôi vào một cái hầm, làm nghĩa-địa cho những đũa chết bệnh ở trong hang. Đến đó thì mụ trở cho tôi một cái phản, mới nom nó giống cái mả hơn cái giường, và mụ vuốt cằm tôi mà bảo rằng:

--- Đó là phòng ngủ của cậu nó đó. Thằng nhỏ trước mà cậu nó đã được phúc mà đến

thay, khi còn sống cũng nằm ngủ ở đó, mà nay chết rồi xác cũng vẫn nằm nghỉ ở đó. Tôi nghiệp thẳng bé còn tươi như hoa mà trư để cho chết, cậu nó chó có đại mà bắt-chuộc nó nhé.

Nói đoạn rồi mụ để cái đèn cho tôi mà trở vào nhà bếp. Tôi đặt cây đèn xuống đất rồi nằm lăn lên tấm phản để mà nghĩ-ngợi đến nông-nỗi mình chứ không phải để mà ngủ. Tàn-ngần canh khuya tôi mới than thân rằng :

-- Trời đất ơi ! Còn có nông nỗi nào khổ-sở ghê-gớm như nông-nỗi tôi nữa không ? Từ nay đã phải đầy-đọa không được ngó thấy ánh sáng mặt trời nữa. Mười tám tuổi đầu mà phải chôn sống chưa đủ não hay sao, lại còn phải làm đầy-tớ hầu bọn ăn cắp nữa. Ban ngày thì ở với đồ trộm-cướp, ban đêm thì nằm chung với người chết. Nghĩ-ngợi như vậy thì tôi lấy số-phận làm đảng-cay, hai hàng lụy chứa-chan, lòng thì thồn-thức. Trăm phần oán cậu tôi sao lại cho tôi đi Salamanque. Nghìn phần hối-hận cái đại sợ quan ở Cacabelos cho nên chạy đến hang hầm này. Những lúc này tưởng chịu đòn chịu tấn còn hơn.

Nhưng mà phàn-nản một mình mãi có được việc gì, tôi bèn nghĩ phương-kế để trốn, bụng lại bảo dạ rằng :

-- Ra khỏi nơi này có lẽ đâu lại là một việc khó không thể làm được hay sao? Quân trộm cướp hẳn bây giờ nó ngủ cả. Mụ già nhà bếp và thằng mọi đen chắc cũng sắp ngủ. Âu là ta xách cái đèn này mà đi tìm cho được ngõ ra. Cái cánh cửa hầm tuy là nặng nhưng cùng tắc biến, biến tắc thông, ta thử cố ra tay vượt nơi địa-ngục.

Khi tôi liệu mụ Léonarde và thằng hắc-nô ngủ say rồi tôi mới đứng dậy, xách đèn ra ngoài nhà lò, mắt ngó chân rờ, miệng thì tụng kinh cầu-khẩn đủ các thánh trên thiên-đình phù-hộ. Nhận được các ngõ ngoắt-ngoéo lấy làm khó lòng quá, may sao lần mãi đến được cái cửa chuồng ngựa, rồi tìm được ngõ ra. Lần lần tôi mới đi vào ngõ, nửa mừng nửa sợ. Đi đến giữa lối ngõ đâu gặp một cái cửa trắn-song sắt đóng chặt, song đã lớn mà lại mau, thò bàn-tay không lọt. Tôi đến trước cái rào chắn mới ấy thì người như đại như ngậy, thực không nghĩ đến, vì khi mình vào thì trắn-song ấy mở cho nên không thấy. Tuy thế mà tôi cũng rờ từng cái song một, cũng xem đi xem lại cái khóa. Đương cố sức bẻ khóa, thì tự dưng thấy roi gân-bò đâu đánh cho một trập năm sáu roi vào ngang lưng, bằng trời giáng-hạ, đau-dớn quá chừng, tôi mới kêu lên một tiếng vang cả hầm lên. Ngánh mặt lại thì

thấy thẳng mọi-den già bận áo ngủ, một tay cầm đèn-ló, một tay cầm cái roi độc-dịa. Đánh xong rồi bảo tôi rằng :

--- Thằng oắt, mày lại muốn trốn à. Chớ có tưởng là tao ngủ mê đâu. Tao nghe thấy hết cả rồi. Mày ngỡ là tao bỏ ngõ cửa trăn-song sắt phải không? Đã thế từ rầy trở đi cái cổng sắt này không bao giờ mày được thấy ngõ nữa. Mày phải biết rằng đũa nào đã miên-cưỡng mà phải xuống đến đây, thì phải khôn hơn mày mới ra khỏi được.

Trong khi ấy thì những quân ăn cướp nghe thấy tiếng tôi kêu, hai ba thằng thức dậy, ngỡ là có quân quan đến bắt, mới hô-hoán gọi nhau dậy. Được một lát đũa nào đũa ấy tỉnh-tao, thẳng mang gươm, thẳng cầm súng, ồ cả đến. Khi vỡ ra chuyện đầu-đuôi thì sự nhón-nhác của chúng nó đổi ra một trận cười ha-hả. Thằng thầy-tu phá-giới cũng cười mà bảo tôi rằng :

--- Sao thế, Gil-Blas ơi, mày vào đây với chúng tao chưa được sáu giờ đồng hồ mà đã muốn đi rồi ư? Thằng này thực là ghét tỉnh-mạc, giả-sử mày phải đi tu vào dòng Chartreux như tao ngày xưa thì mày làm thế nào. Thôi thôi, khôn hồn thì đi ngủ đi. Lần này thằng Domingo nó đánh thử cho mấy roi thế mà thôi. Nhưng lần sau mà mày

còn tìm cách chạy như thế nữa thì chúng tao sẽ lột da mày đó.

Thằng ấy nói thế rồi đi. Những thằng kia cũng về phòng ngủ, vừa đi vừa cười cái liều đại của mình. Thằng mọi-đen thì chộp được gian có cọng với chủ, lấy làm thích-chí lại vào chuồng ngựa đi ngủ. Còn tôi thì lại về cái hầm chôn người chết mà nằm cho hết đêm, để mà than khóc một mình.

## HỒI THỨ VII

Mấy hôm đầu, tôi buồn-rầu tưởng chết mất. Đêm ngày ngao-ngán, sống cũng như chết vậy, về sau thần-linh xui khiến tôi nghĩ đến cách giấu-giếm. Buồn mà làm ra mặt tươi, ruột đã rầu mà cũng gượng cười gượng hát. Tôi khéo làm cho dạ héo mà mặt tươi, đến nỗi mụ Léonarde và thằng mọi-đen Domingo cũng phải mắc lừa. Chúng nó bụng nghĩ rằng chim đã quen lồng. Quân ăn-cắp cũng nghĩ như vậy cả. Tôi vừa rót rượu hầu chúng nó, vừa làm mặt vui cười, nhiều lúc cũng góp chuyện nói đùa với chúng nó, thì chúng nó lại lấy làm vui chứ không giận không mắng tôi hỗn-hào gì đâu. Một bữa Cặp-lên Rolando thấy tôi làm mặt nờ-dờn mới bảo tôi rằng:

--- Gil-Blas ơi! mày bỏ cái mặt buồn là phải lắm. Tao thấy mày vui mà bẻm thế tao

bằng lòng lắm. Thế mới biết người ta ở gần nhau lâu mới biết được người. Trước tao có ngờ đâu mày lại vui tính mà béo-lẻo như thế.

Những thằng kia cũng nắc-nỏm khen tôi và khuyên-nhủ tôi cứ nên như thế mà ở với chúng nó. Về sau tôi thấy chúng nó thích tôi quá, một bữa tôi mới thừa cơn vui mà nói rằng :

--- Dám thưa các tướng-quân, xin các ngài cho phép tôi cõi tấm lòng ra đây giải cùng các ngài. Từ khi tôi được vào chốn này, thì mỗi ngày tôi nghe mình một thấy khác thuở trước, không phải là một người nữa. Thực nhờ có các ngài mà tôi từ bỏ được mấy điều hủ-lậu do cái giáo-dục cũ của tôi. Dần dần tôi đã noi được cái khôn của các ngài. Ngày nay tôi đã biết lấy cái nghề của các ngài làm thực là nghề hay. Tôi nóng ruột muốn chong-chóng được hân-hạnh mà dự một phần nguy-hiêm ở nơi gươm-đao với các ngài.

Cả bọn nghe tôi nói thế đều vỗ tay, mà khen tôi là đứa giỏi, rồi định rằng bắt tôi ở hầu ít lâu nữa để thử xem có tư-cách đi ăn cướp được không, rồi sẽ cho đi tải ít nhiều chuyển, nhiên hậu mới cho vào hàng ăn cướp. Chúng nó nói rằng một người nhiệt-thành như tôi, chúng nó không thể từ chối chẳng cho cái danh-phận ấy được.



Bởi vậy tôi cứ phải giả-trá tướng-mạo và tập nghề thị-tửu mãi. Trong bụng thực ngậm đắng nuốt cay. Nguyên tôi chỉ cố lo được đi ăn-cướp để mà ra ngoài hầm như chúng nó mà thôi. Lòng vẫn định rằng đã ra được ngoài bắt-tắt có ngày cũng chạy thoát khỏi bọn chúng nó.

May có sự vọng-tưởng ấy nó chống đỡ được cho tôi khỏi phẫn-chí. Song chờ đợi cũng khi thấy lâu, trong cơn nóng ruột tôi đã một phen muốn lập mưu lừa thẳng mọi đen mà ra khỏi ngục. Nhưng thực chịu. Nó canh-giữ riết quá, dám đổ một trăm con ma Ngủ cũng chẳng làm mê nổi được ông thần Uát-lũy ấy.

Tuy vậy nhưng tôi cũng chẳng bao giờ dám dùng hết sức mà đánh lừa nó, sợ tiết-lộ ra thì nó nghi chằng. Mắt nó hằng nom tôi chòng-chọc cho nên tôi cũng phải giữ ý từng thì. Đành phải đợi cho mãn cái kỳ những quân ăn cắp đã hạn cho tôi, để cho vào bọn. Mà tôi đợi thực là nóng lòng sốt ruột.

Cũng may nhờ trời được sáu tháng thì thời-kỳ ấy đến. Một hôm Cập-tên Rolando mới họp chúng bạn mà bảo rằng :

--- Chư-tướng, ta trước đã hẹn với Gil-Blas, nay phải y-ước. Tôi nghĩ thằng bé ấy cũng khá, xem ra có thể theo dấu bà con ta

được đây. Có lẽ ta gây-dừng được cho nó nên nọ nên kia. Tôi định đến mai thì chúng ta cho nó theo ta đi mà ra tay anh-hùng tại các nơi đường cái. Chúng ta phải cố mà rèn tập cho nó nên tiếng-tâm lừng-lẫy.

Cả bọn cùng theo ý thủ-tướng, từ lúc ấy không bắt tôi hầu-hạ nữa, cho vào bậc bè-bạn. Mụ Léonarde lại phục-chức dọn bàn. Tôi thì được bỏ phẩm-phục cũ chỉ có một cái áo dài đến đầu gối, được sùng-sinh một bộ áo mới cướp được của một người dòng sang. Thav lốt đoạn, tôi rấp-ranh đi đánh trận.

### HỒI THỨ VIII

Tiết mùa thu trời tháng chín, đêm ấy đã sắp tàn-canh, tôi cùng bọn ăn cắp từ chốn hang-hầm lên trên thế-giới. Tôi cũng như chúng nó, mỗi đứa vác một khẩu súng trường, hai khẩu súng tay, một thanh gươm, một thanh quát. Tôi được cưỡi một con ngựa cũng khá, ngựa, áo tôi cũng cướp được của một nhà qui-tộc.

Tôi ở chốn hang tối bấy nhiêu lâu, ánh sáng rạng đông vào mắt quáng-lòa khó chịu. Dần dần mắt mới quen sáng.

Cả bọn đi qua xứ Pontferrada, rồi đến núp trong một cái rừng nhỏ ở vệ đường cái đi Léon. Ở chỗ đó chúng tôi nhìn được hết kẻ

đi qua đi lại mà không ai thấy được mình. Chúng tôi rình một lát, đợi có đám nào bỏ thì sửa một mẻ, đương rình thì thấy một ông cố cười con la tôi đi đến nơi. Cập-tên Rolando mới rú lên rằng :

--- Công to của Gil-Blas đây. Nào mi thử ra lột lão cố kia, xem tài giỏi thế nào.

Cả bọn lấy việc ấy làm sùng-dáng với tôi, bèn khuyên tôi nên tất lực mà ra tay cho thành công-trạng. Tôi mới đáp rằng :

— Chư-tướng sẽ được như ý. Tôi xin ra lột lão này truồng như con nhông, rồi la nợ sẽ dặt về đây.

Rolando liền bảo tôi :

— Con la phải-gió ấy thì lấy làm gì. Mi ra lấy túi bạc của cha về đây mà thôi. Công-việc mi hãy thử làm thế là đủ.

Tôi đáp :

--- Trước mặt các sư-huynh, đệ xin võ lòng nghề hay, chắc hẳn các tiên-sinh sẽ bằng lòng tiểu-đệ.

Nói đoạn, tôi mới ra ngoài bụi rậm, chạy đến ông cố, vừa chạy vừa khấn-vái trời đất sá cho. Bụng đã tỉnh chạy trốn ngay, song lại nghĩ bọn chúng nó nhiều đũa cười ngựa tốt hơn mình, nếu mình khác ý, lộ ra chúng nó đuổi theo thì bắt được ngay, không khéo chúng nó lại phát cho một lượt súng, thì bỏ đời. Nghĩ vậy thì lại không dám lập tâm trốn

vội. Chạy thẳng đến ông cố, chìa đầu súng tay vào ông ấy mà hỏi túi bạc. Cố liền dừng bước lại, nhìn tôi, ra mặt điềm-nhiên không sợ-hãi gì mà bảo tôi rằng :

--- Chết nổi, con còn trẻ-thơ thế này mà đã đi làm nghề thất-đức !

Tôi đáp rằng :

--- Thừa cha, tuy việc này là việc xấu, nhưng tôi ao-ước mãi đến hôm nay mới được làm.

Ông cố không hiểu thực nghĩa câu nói của tôi, nghe thấy vậy liền hỏi tôi rằng :

--- Chết chưa ! con ơi, sao nói càn vậy. Con để vậy cha giảng cho con nghe, như vậy con khốn-khổ là dường nào....

Tôi không để cho ông già nói dằng-dai, liền quát lên rằng :

-- Nay tôi bảo, cha đừng giảng đạo-lý với tôi nữa. Tôi không đến nơi đường cái này để mà nghe giảng thập-điều đâu. Tiền đâu ! Có tiền thì cha đưa ngay ra đây.

Ông cố mới ra mặt ngạc-nhiên mà hỏi rằng :

--- Tiền ! nếu anh tưởng rằng những người tu-hành như ta đi đường phải mang tiền ở trong mình, thì chẳng hóa anh không biết cái bụng nhân-đức của người Y-pha-nho ư ? Anh lắm, anh ạ ! Chúng tôi đi đến đâu thì người ta vui mà tiếp-dãi, cho ăn, cho ngủ, không ai bắt trả tiền, chỉ cầu kinh cho chủ

đãi mình là đủ. Ta đi đường, đòi nó phó mặc ở trời, chứ không có giắt tiền trong mình bao giờ.

Tôi đáp :

--- Thôi, thôi, ta biết rồi, các ông không phó mặc trời đòi nó cũng chịu đâu. Bao giờ các ông cũng có hoa-viên đầy túi thì mới chắc được trời phù-hộ. Nhưng mà thôi đừng chuyện nữa ! Tiền đâu đưa ra đây. Tôi còn anh em một lũ đứng đợi trong rừng kia. Cha muốn sống thì vứt ngay túi bạc đây không thì tôi giết bây giờ.

Ông cố thấy tôi sùng-sộ nói thế, thì hình như sợ chết, mới vội-vàng bảo rằng :

--- Khoan đã ! Anh muốn bạc thì tôi đưa bạc. Thế mới biết lời hay nghĩa phải vô-dụng với bọn các anh.

Nói đoạn, ông cố thò tay vào búi áo lôi ra một cái dây trướng bằng da, vứt đánh phịch xuống đất. Tôi mới cho cố đi, thì cố chẳng đợi tôi phải mời đến hai câu, hai chân liền thúc sườn la. Tôi cứ tưởng cũng như con la của cậu tôi, ai ngờ vừa thúc thì con la té giở một hồi mất hút. Tôi liền xuống ngựa, nhặt cái dây lên thì thấy nặng lắm. Liền lên mình ngựa ra roi vào rừng. Bọn ăn-cướp vốn vẫn nom theo tôi, thấy vác dây về, ồ nhau ra đón mừng-rỡ và khen tôi đã hình như mới làm ra được công-việc nặng-nề

nguy-hiêm lắm không bằng. Tôi chưa xuống được kịp ngựa thì chúng nó ôm mà hôn lấy hôn đê. Cặp-tên Rolando thì khen và khuyên nhủ :

--- Được đấy, Gil-Blas ! cố lên nhé. Ta đã luôn luôn nom theo mi, thấy bộ-dạng mi, thì chắc rằng mi sẽ nên một tay cướp-đường giỏi về sau.

Tên phó-tướng và cả bọn cũng vỗ tay, và chúc cho tôi thế nào về sau cũng được y lời Cặp-tên ao-ước. Tôi cảm ơn hết cả, và đoán rằng từ rầy sẽ hết sức làm cho xứng-đáng lòng tin ấy.

Khi bọn ấy khen chán-chê cái việc chẳng đáng khen chút nào ấy rồi, có ý muốn mở dẫy ra đếm xem mẻ ấy được bao nhiêu.

--- Nào, ta thử xem trong dẫy ông cố có những gì nào ?

Thằng thì nói :

— Chắc hẳn mấy ông cố đạo-đức ấy đi đâu thường không ra mặt tu-hành đâu.

Rolando cời nút và mở dẫy ra, thò tay vào rồi lấy ra được hai ba nắm mẻ-day bằng đồng, trộn lộn với những ảnh và những dải áo nhà thầy. Bọn ăn-cắp thấy những đồ xưa nay không ai ăn trộm ấy thì cười ồ cả lên.

Tên phó-tướng thì reo lên rằng :

--- Chúa Lời vạn-vạn tuế ! bọn ta thực đã được nhờ Gil-Blas vô cùng. Mới vỡ lòng mà

anh ấy đã khéo được một món rất có ích cho linh-hồn cả bọn ta.

Hết thằng ấy nói đùa lại đến thằng khác. Thằng nào thằng nấy thích chí nói đùa nói bỡn, nhứt là thằng thầy-tu phá-giới.

Chúng nó ăn nói nhiều câu thô-tục, vô-đạo, ngạo-ngược, tôi không dám kể lại ở đây. Duy có một mình tôi là bấy giờ không cười. Cũng là tại chúng nó chế-bàng tôi quá cho nên tôi không buồn cười nữa. Mỗi đùa nó đem một câu, rồi Cập-tên Rolando bảo tôi rằng :

--- Gil-Blas con ạ, thầy bảo lần sau chớ có dính vào với các cố-đạo nữa. Vì tài mi chưa chọi được với mưu-trí họ đâu.

### HỒI THỨ IX

Chúng tôi ở trong xó rừng gần hết ngày hôm ấy, rình mãi chẳng thấy đám nào đến mà đèn cho chúng tôi cái việc ông cố-đạo. Sau rồi rủ nhau về hang, đành cả ngày hôm ấy chỉ xuất-sắc được việc buồn cười ấy mà thôi. Vừa đi về vừa còn nói chuyện ấy, đương vừa đi vừa chuyện, thì nom đằng xa thấy một cái xe bốn con la kéo. Xe đi nước-đại đến nơi, đằng sau xe lại có ba người cưỡi ngựa có súng ống, giá chúng tôi có gan ra mặt, thì xem thế họ sẵn-sàng mà tiếp được mình. Rolando bèn hô các tướng dừng chân lại để bàn việc ấy. Bàn xong cả bọn định làm

Rolando mới xếp việc từng người rồi quả quyết mà tiến đến trước xe. Tuy chúng nó đã vỗ tay để giục lòng tôi ở trong rừng, thấy sự như thế thì tôi lo sợ quá, mình-mẩy toát mồ-hôi lạnh ngắt, xem ra thì lấy làm điềm gở cho mình. Đã thế chúng lại bắt tôi tiên-quân, hai bên mình thì Cập-tên và phó-tướng đi kèm, để khiến cho mình quen đạn súng. Rolando thấy tôi run-sợ, thì nguyệt tôi mà bảo rằng :

— Này Gil-Blas, tao bảo trước nhé, liệu-hồn mà theo pháp-lệnh nhé, hễ tao thấy mày lùi một bước thì súng này tao bắn vỡ đầu mày ra đó.

Tôi đã biết nó bảo thế chẳng phải nói bỡn, cho nên tôi vội-vàng tụng-niệm để gửi linh-hồn cho trời rồi nhưt-quyết đi lên, vì chắc không chết về bên nọ thì chết về bên kia, chẳng sao thoát được.

Trong khi ấy thì cái xe đi gần đến nơi, họ thoát nom thì họ biết ngay chúng tôi là kẻ cướp, họ mới dừng xe lại độ một tầm súng. Mỗi người họ cũng có súng trường và súng tay. Trong khi ba người cưỡi ngựa sắp sẵn đề cự với bọn này, thì ở trong xe có một người<sup>đ</sup> diện-mạo khôi-ngô, ăn-vận rất sang-trọng bước ra, nhảy lên một con ngựa dắt tay đi theo sau, rồi đứng đầu ba người kia mà tiến lên đến chúng tôi. Người ấy tay chỉ



cầm có một thanh gươm và hai bên đeo hai khẩu súng nhỏ. Tuy rằng họ chỉ có bốn người, thẳng hầu đánh xe thì vẫn ngồi trên xe, bọn chúng tôi những chín đứa, thế mà họ dám tiến lên quả-quyết đánh nhau với mình, tôi thấy thế lại càng thêm sợ.

Tuy tôi run như cây-sậy, nhưng cũng phải cố sức mà cầm súng chực bắn. Nhưng thú thật rằng có nhắm mắt lại; lúc bóp cò-máy thì có ý ngánh mắt đi. Bắn xong chẳng biết đạn vào đâu, nhưng cứ suy cách tôi bắn thì chắc lương-tâm tôi không phải hối-hận giết ai về phát súng ấy.

Thôi chẳng kể chi đầu-đuôi trận ấy thế nào. Tuy tôi có ở đấy mà nào nom thấy gì đâu. Lúc bấy giờ sợ quá, trí khôn bối-rối làm cho tôi không được thấy hết cái nổi khiếp thử-thời. Tôi chỉ nhớ rằng súng bắn đi-đoạch một hồi, rồi thấy bọn tôi reo ầm trời đất lên rằng: *Đại thắng! đại thắng!* Tôi nghe thấy thế thì hết sợ, nhìn ra thì thấy bốn người bên kia nằm chết sóng-sượt ở đường. Bên bọn mình thì chỉ chết có một đứa. Chính là thằng thầy-tu phá-giới, nghĩ thật là đáng kiếp nó lắm, vì nó đã ở trái đạo và đã nhạo-báng những đồ đạo-giáo lúc nãy. Còn một đứa thì phải đạn ở bánh-chè dầu gối. Phó-tướng thì chỉ phải đạn nhẹ sượt qua da mà thôi.

Cập-tên Rolando liền chạy đến cái xe thì trong xe thấy có một nàng độ 24, 25 tuổi, tuy rằng khi ấy còn ngất đi, mà Cập-tên lấy làm đẹp lắm, đứng ngắm mãi. Trong khi Cập-tên ngắm-nghĩa thì chúng nó săn-sóc những của-cái. Trước hết bắt lấy mấy con ngựa nó đương sợ đứt đứt cả dây cương mà chạy bốn-bề. Còn mấy con la đóng ở xe thì tuy thẳng đánh xe bỏ chạy mất rồi, mà la vẫn đứng yên không lỏng không chạy. Chúng tôi xuống ngựa để tháo la ra, và nhặt-nhạnh bao nhiêu hòm xiềng buộc trước sau xe, để cả lên lưng la. Đoạn rồi Cập-tên bảo chúng tôi phải ẵm nàng con-gái mà để lên con ngựa nào tốt, một thằng khỏe nhứt phải đem đi. Bảy giờ nàng ấy chưa tỉnh. Chúng tôi bỏ lại ở giữa đường cái xe, và mấy thằng chết đã lột rồi, còn nàng con gái, la và ngựa thì đem về hang.

### HỒI THỨ X

Lúc chung tôi về đến hang thì trời đã tối đêm rồi. Kỳ-hủy dắt ngựa vào chuồng, đưa nào đưa ấy phải đi buộc ngựa lấy và săn nom lấy, vì tên mọi-đen thì đau nằm một xó đã ba hôm rồi. Nó vừa phải bệnh cốt-khí, lại vừa có chứng thấp, chân tay liệt-trụy. Duy chỉ còn có cái lưỡi là lung-lay được để mà chửi trời rủa đất một cách dữ-tợn quá. Chúng tôi mặc cho nó rên-rĩ, buộc xong ngựa rồi kéo nhau vào bếp, để mà hết lòng săn-sóc ở

Hằng-nga mới bắt được về, ngất đi lâu quá nom mặt đã tái ngất. Chúng tôi cố sức mãi, thuốc-thang đủ thứ ả ta mới tỉnh dậy. Mở mắt ra thấy chúng tôi lạ mặt, thì đã hình như biết rõ ra cái tai-nạn khờ-sở ấy mà khiếp-sợ. Bao nhiêu đau đớn, bao nhiêu phần-uất lộ ra cả hai con mắt cô ta, trợn ngược lên trời, hình như đề oán-hận trước những nỗi bất-bằng sắp phải. Rồi tự-dưng tưởng đến nỗi niềm, cô ta lại ngất đi lần nữa, mắt nhắm lại, bọn ăn cướp đã tưởng rằng chết mất rồi. Cập-tên Rolando mới sai vục nạng vào giường mù Léonarde, mặc cơ may-rủi, không săn-nom thang-thuốc gì nữa.

Cả bọn mới vào phòng khách. Một tên ăn-cướp nguyên làm thầy thuốc mổ, mới thăm thương-tích của phó-tướng và của tên ky-mã bị đạn, rồi lấy thuốc dẫu xoa cho. Đoạn rồi bọn ăn-cướp mới mở mấy cái rương cướp được, xem trong có những món gì. Cái thì đầy những đồ mặc vải nhỏ trắng và đăng-tên (mạng-chỉ), cái thì đầy những quần áo ngoài. Cái rương mở ra sau cùng thì đầy những vàng-bạc. Bọn ấy lấy làm thích lắm. Xem xong các rương rồi, mù Léonarde mới bày bàn dọn cơm. Ngồi ăn thì trước hết nói chuyện như pháo rang về trận đại-thắng ngày hôm ấy. Cập-tên nhân mới nhìn tôi mà bảo rằng :

— Gil-Blas, con ơi ! Có phải bấy giờ con sợ lắm, phải không, thú thật.

Tôi đáp rằng quả thế không dám cãi, song xin khất độ vài ba trận nữa rồi xem việc gươm-giáo có giỏi bằng các hiệp-khách theo Charlemagne ngày xưa không? Tôi nói vậy thì cả bọn cho làm phải, ai nấy đều bênh tôi, nói rằng không nên trách tôi, còn trẻ tuổi, mới đi trận ấy là một, mà thế thi kẻ cũng khá rồi.

Đoạn rồi nói đến chuyện la và ngựa mới cướp được đem về. Hội-đồng định rằng sáng mai chưa tan-canh, cả bọn sẽ dắt la và ngựa đi bán tại Mansilla, vì ở đó chắc sớm mai chưa ai biết chuyện cướp. Định như vậy rồi uống cạn rượu, ăn xong cơm, mới nhủ nhau vào bếp thắm cô ả, thì thấy cô vẫn chưa tỉnh dậy được. Đã chắc rằng nội đêm hôm ấy thì chết. Tuy rằng chỉ còn thoi-thóp một chút hơi thở, mà coi bộ những thằng ăn-cướp thằng nào cũng mắt-la mày-lép, một cách tục-tằn, vì thử không có Cặp-tên ngăn-giữ, thì dầu cô ả có thác cũng không được trong-sạch

Chúng tôi mới hãy tạm để tổ-nga đó, Cặp-tên giao cho mục Léonarde săn-nom thang-thuốc rồi ai về phòng nấy đi ngủ. Còn tôi thì đặt mình xuống nằm chỉ băn-khoăn nghĩ đến nỗi-niềm khổ-sở chị đàn-bà mà thôi, chứ tôi

không ngủ được. Tôi đoán chắc ả là người con nhà thế-gia, thì tôi lại càng thương-hại. Tôi nghĩ đến cái thân-phận cô ấy mai sau này mà rùng mình, khác nào như sợ cho người máu-mủ, tình-thâm. Tôi nằm một mình phàn-nàn mãi cho ả rồi tôi mới nghĩ đến mưu-kế để cứu nàng cho khỏi đem mình ngọc để ngâu vầy, mà lại thoát được cả mình luôn thể. Tôi nhớ rằng thằng mọi-đen thì không cục-cựa được nữa, mà từ khi nó ốm thì chìa-khóa trắn-song sắt ở tay mụ Léonarde giữ. Nghĩ như thế thì tôi nghe trong mình thấy chí hăng-hái lập thành cục nghe cũng lọt tai. Lập tức bèn ra tay thi-hành mẹo giỏi.

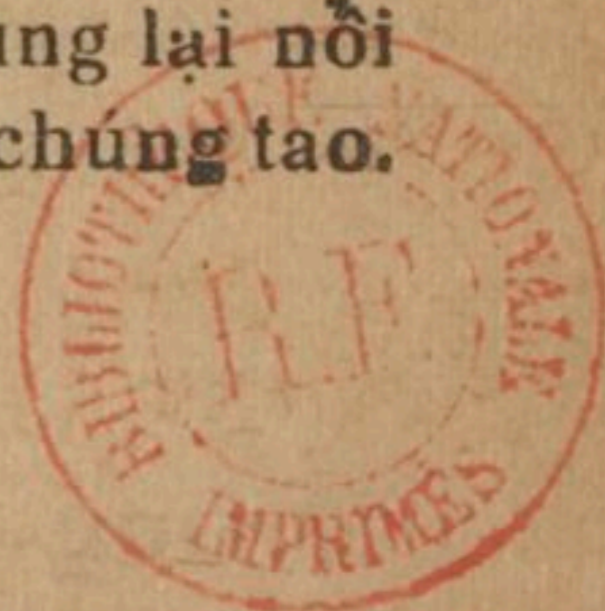
Tôi mới giả-tảng đau bụng. Trước còn rên-rỉ, sau cất tiếng dần dần, kêu la âm cả canh khuya. Bọn ăn-cướp nghe tiếng đều thức dậy mà đến cả quanh giường tôi, hỏi-han ân-cần vì cơ chi mà kêu vậy. Tôi nói rằng bụng đau quặn-queo. Vừa nói vừa nghiêng rặng, nhăn mặt, mình-mẩy thì uốn-éo bần-khoăn một cách đau-dớn như người đứt ruột đứt gan.

Thoắt tôi lại giả-vờ im như bệnh đau đã bớt. Thoắt tôi lại vật mình vật mẩy ở trên giường. Nói rút lại thì tôi làm trò khéo quá, đến nỗi những thằng ăn-cướp ranh-mãnh như thế mà cũng mắc lừa, tưởng rằng tôi đau

bụng quặn thật. Tôi làm giả-dối thì thật khéo, nhưng vì khéo mà hóa ra đêm hôm ấy bị vất-vả một cách kỳ, là tại bọn anh em phúc-đức ấy thấy tôi đau thì hết lòng thang-thuốc bời-bời bên quanh mình tôi. Một đứa thì đem cho tôi cả chai rượu mạnh, bắt uống nửa chai; đứa thì lấy dầu hạnh-nhân rửa ruột cho tôi; đứa thứ ba thì đi hấp một cái khăn mặt nóng bỏng xôi, áp vào bụng tôi. Tôi càng van lạy kêu gào lên, thì chúng nó lại càng tưởng tại đau bụng lắm mà kêu, cứ làm cho tôi đau-đớn thật mãi đề mà chữa một cái đau không có. Mãi về sau, tôi không thể chịu được nữa, tôi phải bảo chúng nó rằng không đau nữa đề chúng nó tha cho. Chúng nó bấy giờ mới thôi không làm tội tôi bằng thuốc nữa, mà tôi thì cho ăn kẹo cũng chẳng dám kêu đau gì nữa, sợ chúng nó lại đến cứu thì khổ.

Tôi làm một trò ấy gần mất ba tiếng đồng-hồ. Xong đấy rồi, bọn ăn-cướp thấy đêm sắp tàn-canh, mới sắp-sửa đề đi Mansilla. Bấy giờ tôi mới lại giở một mưu man-trá nữa. Tôi cố sức trở dậy đề làm cho chúng nó tưởng rằng tôi muốn đi theo. Chúng nó bèn ngăn can. Cập-tên Rolando bảo tôi rằng:

-- Đứng, đứng, Gil-Blas ơi! Con nên ở nhà. Kéo đi đường ngộ cơn đau bụng lại nổi lên. Lần sau con hãy đi theo với chúng tao.



# TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT-BÁO

## GIÁ MUA CÓ HẠN :

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm . . . . .	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng . . . . .	1 . 60	3 . 20	4 . 00
Ba tháng . . . . .	0 . 90	1 , 80	2 . 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.

# HOC-BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

Khẩn thiết cho các trường Sơ-đẳng công và tư

Mỗi năm . . . . . 12 \$ 00

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ để :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — Œuvres Classiques  
Antiques ou Modernes  
(Couverture crème)

SÉRIE B. — Œuvres Populaires  
Françaises ou Étrangères  
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — Ouvrages Didactiques  
et Livres de Vulgarisation  
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

---

## ÂU-TÂY TƯ-TỬỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — Những sách kinh-diễn  
cổ hoặc kim (Bìa vàng)

LOẠI B. — Những sách quốc-dân đọc nhiên  
Nguyên-trước tiếng Pháp  
hoặc tiếng ngoại-quốc  
(Bìa đỏ)

LOẠI C. — Những sách dạy học  
và sách phổ-thông  
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.